

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CP

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV về các chính sách phòng, chống dịch bệnh COVID-19

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định tại điểm 3.8 của Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 30), Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 30 về các chính sách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT BỐI CẢNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2021/QH15 CỦA QUỐC HỘI

Dịch COVID-19 xuất hiện tại Việt Nam từ đầu năm 2020, đến nay đã trải qua 4 đợt bùng phát dịch với quy mô, địa bàn và mức độ lây lan của đợt dịch sau phức tạp hơn đợt dịch trước. Đợt dịch thứ 4 bắt đầu từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đa nguồn lây, đa chủng, đa ổ bệnh và đã xâm nhập sâu trong cộng đồng, xuất hiện ở mọi lứa tuổi, tấn công vào các khu công nghiệp, nhà máy, cơ sở y tế, trường học, cơ quan hành chính, nhóm sinh hoạt tôn giáo...và tại các khu vực có mật độ dân cư cao làm số mắc tăng nhanh trong thời gian ngắn. Số ca mắc và tử vong tăng cao, chiếm hơn 99% tổng số của 3 đợt dịch trước đó.

Trong giai đoạn này, dịch bệnh đã bùng phát mạnh, kéo dài các tỉnh, thành phố phía Nam ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu thực hiện giãn cách xã hội tại 19 tỉnh, thành phố trong vòng 14 ngày kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2021¹ và tiếp tục tăng cường thực hiện giãn cách xã hội toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và một số khu vực có nguy cơ cao, rất cao tại các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An từ ngày 23 tháng 8 năm 2021².

Trước sự bùng phát mạnh của dịch bệnh, công tác phòng, chống dịch thời điểm này bộc lộ nhiều hạn chế trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện và

¹ Công văn số 969/TTg-KGVX ngày 17/7/2021.

² Công điện số 1099/CĐ-TTg ngày 22/8/2021, Công điện số 1102/CĐ-TTg ngày 23/8/2021.

Trong thời gian giãn cách, tình hình dịch vẫn diễn biến phức tạp, số ca mắc tiếp tục gia tăng nên hầu hết các tỉnh, thành phố tại khu vực phía Nam đều phải tiếp tục kéo dài thời gian giãn cách theo Chỉ thị 16/CT-TTg.

việc áp dụng các cơ chế chính sách hiện hành trong phòng, chống dịch; chưa lường hết được những khó khăn và khả năng đáp ứng khi thực hiện giãn cách xã hội nên đã xảy ra thiếu hụt cục bộ trang thiết bị, sinh phẩm, nhân lực, nguồn lực vật chất y tế; lưu thông hàng hóa có nơi, có lúc còn ách tắc; hướng dẫn của các bộ, ngành trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, thống nhất, dẫn đến triển khai còn lúng túng, bị động ở tuyến cơ sở. Trong khi đó, hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở còn nhiều hạn chế và khó khăn, hầu hết các trang thiết bị y tế, thuốc, sinh phẩm, vắc xin... đều phải nhập khẩu do chưa sản xuất được trong nước; còn có tâm lý lựa chọn vắc xin, trì hoãn việc tiêm chủng của người dân.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, đã chủ động đưa ra các biện pháp và tổ chức triển khai thực hiện linh hoạt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, phù hợp với diễn biến tình hình dịch. Tuy nhiên, do dịch bệnh chưa có tiền lệ (kể cả trên phạm vi toàn thế giới); thực tiễn phát sinh nhiều tình huống khó khăn, vướng mắc, bất cập cần phải quyết định nhanh chóng, kịp thời để đưa ra các biện pháp cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch, Chính phủ cần được áp dụng những biện pháp chống dịch như trong tình trạng khẩn cấp (nếu ban bố tình trạng khẩn cấp sẽ có những tác động bất lợi đến quốc phòng, an ninh, kinh tế, trật tự an toàn xã hội, đối ngoại và đời sống nhân dân...) và các biện pháp chưa được luật hiện hành quy định trong những trường hợp cần thiết để sớm ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh.

Trước bối cảnh đó, để ứng phó kịp thời, có hiệu quả với diễn biến phức tạp của tình hình dịch COVID-19, sớm ổn định và kiểm soát dịch bệnh, đưa đất nước trở lại trạng thái “bình thường mới”, trên cơ sở đề xuất của Chính phủ, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV thống nhất việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chủ động, linh hoạt áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện một số giải pháp cấp bách. Quốc hội đã phối hợp chặt chẽ với Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh chương trình thảo luận và bổ sung vào nghị quyết chung của Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Khóa XV các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Chủ tịch Quốc hội đã chủ trì 2 phiên họp với các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, các bộ, ngành có liên quan để cho ý kiến chỉ đạo về nội dung, trình tự, thủ tục trình Nghị quyết; các cơ quan của Quốc hội đã rất quyết liệt và khẩn trương hoàn thành dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội thông qua; Quốc hội lần đầu tiên vừa có sáng kiến lập pháp tức thời, vừa trình Quốc hội cho bổ sung chương trình, vừa xin chủ trương của Bộ Chính trị, vừa thảo luận, vừa biểu quyết trong 3 ngày, với sự đồng thuận rất cao.

Với quyết định chủ động, chưa có tiền lệ này, Quốc hội đã nhận được sự đồng thuận rất cao của các đại biểu Quốc hội, của cử tri và Nhân dân cả nước; một lần nữa cho thấy sự quyết đoán, chung tay, đồng hành, chia sẻ trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân với Chính phủ và cả hệ thống chính trị.

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 30

I. Thực hiện chủ động điều hành ngân sách nhà nước và giải pháp tiết kiệm chi để bổ sung nguồn phòng, chống dịch theo quy định tại mục 2 Nghị quyết số 30

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã luôn chủ động bám sát tình hình thực tiễn đưa ra các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả và kịp thời góp phần vừa kiểm soát tốt dịch COVID-19 vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với việc chủ động điều hành ngân sách nhà nước năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 58/NQ-CP) và Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 86/NQ-CP), trong đó: *“Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch của các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, kinh phí hoạt động ngoại giao quốc gia khác của Bộ Ngoại giao) và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 để bổ sung nguồn phòng, chống dịch COVID-19”*.

Ngày 16/9/2021 Chính phủ đã có Tờ trình số 331/TTr-CP báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án sử dụng nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi của ngân sách trung ương năm 2021; trên cơ sở đó, ngày 30/9/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 393/NQ-UBTVQH bổ sung dự phòng ngân sách trung ương năm 2021 số tiền 14.620 tỷ đồng từ nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi của ngân sách trung ương năm 2021 để chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, bao gồm:

- Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2021 là 7.420 tỷ đồng, trong đó: (1) Cắt giảm kinh phí thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu năm 2021 là 4.960 tỷ đồng; (2) Tiết kiệm 50% kinh phí hội nghị, công tác phí, 10% chi thường xuyên khác còn lại và cắt giảm dự toán chi thường xuyên năm 2021 đã giao các Bộ, cơ quan trung ương là 2.460 tỷ đồng.

- Giảm chi trả nợ lãi so với dự toán của ngân sách trung ương năm 2021 là 4.200 tỷ đồng;

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ được chuyển nguồn sang năm 2021 là 4.540 tỷ đồng, trong đó sử dụng để tiếp tục hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách là 1.540 tỷ đồng và cắt giảm kinh phí còn dư là 3.000 tỷ đồng.

II. Kết quả thực hiện các giải pháp cấp bách trong phòng, chống dịch theo quy định tại mục 3 Nghị quyết số 30

1. Áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong phòng, chống dịch theo quy định tại mục 3.1 Nghị quyết số 30/2021/NQ-QH15

1.1. Áp dụng các biện pháp hạn chế³ trong phòng, chống dịch

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương áp dụng các biện pháp hạn chế thể hiện tại các Chỉ thị số 15/CT-TT ngày 27/3/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo tinh hình dịch bệnh tại từng địa phương với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, chấp nhận thiệt hại về kinh tế để phòng chống dịch; bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của nhân dân là mục tiêu tối thượng; với phương châm “xây dựng mỗi phường, xã, thị trấn; mỗi cơ quan, nhà máy, xí nghiệp là một pháo đài phòng chống dịch”. Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: thực hiện triệt để giãn cách xã hội, nhà cách ly nhà; tổ dân phố, tổ nhân dân cách ly tổ dân phố, tổ nhân dân; khu phố, áp cách ly khu phố, ấp; phường, xã, thị trấn cách ly phường, xã, thị trấn; tăng cường xét nghiệm diện rộng và bao phủ vắc xin, tăng cường điều trị F0 tại nhà, chăm lo tốt an sinh xã hội, đảm bảo cung cấp lương thực thực phẩm thiết yếu cho người dân trong thời gian thực hiện triệt để giãn cách xã hội.

- Thời điểm bao phủ vắc xin thấp, Chính phủ đã nhanh chóng chỉ đạo tăng cường giãn cách xã hội với những biện pháp mạnh hơn để kiểm soát chặt nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng, khoanh vùng xử lý triệt để các ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan giữa các khu vực, làm sạch dần tiến đến “xanh hóa” toàn bộ các khu vực; tăng cường giãn cách xã hội phải thực hiện nghiêm ngặt, chặt chẽ các yêu cầu người cách ly với người, nhà cách ly với nhà, “ai ở đâu, ở đó”, không để “chật ngoài, lỏng trong”.

Căn cứ quy định, chỉ đạo của Trung ương, các địa phương đã: (1) ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị, công điện, công văn hướng dẫn các biện pháp kiểm soát, giải quyết các vướng mắc phát sinh do ảnh hưởng của dịch trong các hoạt động đi lại, làm việc, học tập, sản xuất, kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính, tư pháp, dân sự... của người dân, doanh nghiệp⁴; (2) chủ động, linh hoạt bám sát tình hình và áp dụng các biện pháp phù hợp theo thẩm quyền, ví dụ:

³ Quyết định áp dụng biện pháp hạn chế một số phương tiện, yêu cầu người dân không ra khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian nhất định, tại một số khu vực, địa bàn cần thiết; tổ chức các lực lượng để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong vùng có dịch; áp dụng biện pháp đặc biệt về thông tin liên lạc, sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc và các biện pháp khác có thể áp dụng trong tình trạng khẩn cấp để ngăn chặn kịp thời dịch bệnh lây lan.

⁴ Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành các văn bản: (1) Quyết định số 1570/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2021 ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức giao thông, kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải bằng ô tô trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19; (2) Quyết định số 1594/QĐ-BGTVT ngày 27/8/2021 ban hành Hướng dẫn tạm thời về kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải hàng không trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19; (3) Quyết định số 1654/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2021 ban hành Hướng dẫn tạm thời về kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải hàng không trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19 thay thế cho Quyết định số 1594/QĐ-BGTVT ngày 27/8/2021; (4) Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2021 ban hành Quy định tạm thời về triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; (5) Quyết định số 1782/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2021 ban hành Quy định tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả COVID-19;

việc áp dụng các biện pháp hạn chế một số phương tiện, yêu cầu người dân không ra khỏi nơi cư trú trong một thời gian nhất định như trong điều kiện tình trạng khẩn cấp trên toàn Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa bàn của các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An.

- Về tổ chức các lực lượng tuyến đầu: Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế đã huy động lực lượng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương quản lý, bảo đảm an sinh, an toàn trật tự xã hội và hỗ trợ triển khai công tác y tế tới tận xã, phường, thị trấn công tác an sinh xã hội tại các địa phương thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội. Trong thời gian ngắn theo thống kê chưa đầy đủ đã huy động, điều động gần 300.000 lượt cán bộ y tế, quân đội⁵, công an của Trung ương và 34 địa phương hỗ trợ cho Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An... và các địa phương khác đang có dịch. Ngành y tế đã huy động gần 20.000 cán bộ, lực lượng quân đội huy động hơn 133.000 cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ, trong đó có hơn 9.000 cán bộ nhân viên y tế, lực lượng công an huy động hơn 126.000 cán bộ, chiến sĩ hỗ trợ, tham gia phòng chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương; huy động lực lượng y tế trung ương và 12 tỉnh, thành phố hỗ trợ công tác phòng chống dịch Thành phố Hà Nội... lực lượng quân y đã hỗ trợ và triển khai 13 bệnh viện dã chiến và cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 với 6.450 giường bệnh, 660 trạm y tế lưu động, 510 tổ tiêm vắc xin, 1.000 tổ lấy mẫu xét nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh... Các lực lượng hỗ trợ đã cùng với lực lượng tại chỗ phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch⁶.

Như vậy, việc Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng biện pháp hạn chế một số phương tiện, yêu cầu người dân không ra khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian nhất định, tại một số khu vực, địa bàn cần thiết; tổ chức các lực lượng để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong vùng có dịch để ngăn chặn kịp thời dịch bệnh lây lan tại Nghị quyết số 30/2021/QH15 đã góp phần quan trọng trong việc kiểm soát dịch bệnh trên toàn quốc, đưa xã hội về “tình trạng bình thường mới”.

Riêng biện pháp đặc biệt về thông tin liên lạc, sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc và các biện pháp khác có thể áp dụng trong tình trạng khẩn cấp: Chính phủ chưa triển khai do đánh giá tình hình thực tế chưa đến mức phải áp dụng các biện pháp này.

1.2. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp chưa được luật quy định hoặc khác với quy định trong các luật, pháp lệnh hiện hành để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch COVID-19 về áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong cấp phép, đăng ký lưu hành, sản xuất, mua sắm thuốc.

Nghị quyết số 86/NQ-CP để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 đã đề ra các giải pháp đặc biệt, đặc thù, đặc cách: (1) Áp dụng một số biện pháp như trong tình trạng khẩn cấp; (2) Việc cấp giấy đăng ký lưu hành và thông quan

⁵ Toàn quân sử dụng 6.106 chuyến xe tải, 03 chuyến tàu thủy, 156 chuyến máy bay, vận chuyển 25.457 tấn hàng (21.366 tấn hàng lý, lương thực thực phẩm phục vụ các khu cách ly; 4.091 tấn vật chất hậu cần, hàng nhu yếu phẩm, nông sản, lương thực thực phẩm, lương khô hỗ trợ Nhân dân phòng, chống dịch) và 25.592 lượt người.

⁶ Thực hiện nội dung về tổ chức các lực lượng đặc biệt theo Nghị quyết số 30/2021/QH15/2021/NQ-QH15 của Quốc hội.

thuốc, vắc xin phòng COVID-19 giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm được thay thế bằng giấy tờ pháp lý khác; (3) Thiết lập theo cơ chế đầu tư đặc biệt, rút gọn, miễn các thủ tục về cấp giấy phép hoạt động để kịp thời thành lập cơ sở thu dung, điều trị người nhiễm COVID-19; (4) Thực hiện trình tự, thủ tục rút gọn, áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách đối với việc thí điểm kỹ thuật, thuốc trong chẩn đoán, điều trị COVID-19 và cấp phép nhập khẩu, cấp giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc, vắc xin và trang thiết bị y tế; (5) Cơ chế, hình thức mua sắm được áp dụng các cơ chế đặc biệt so với luật hiện hành.

- Về áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong cấp phép, đăng ký lưu hành đối với thuốc, vắc xin nhập khẩu:

Trên cơ sở quy định của Nghị quyết số 30/2021/QH15, các Nghị quyết của Chính phủ, đến nay, Bộ Y tế đã khẩn trương, rút ngắn các thủ tục hành chính để cấp phép nhập khẩu vắc xin, thuốc, nguyên liệu làm thuốc để bảo đảm nhu cầu thuốc cho công tác phòng chống dịch bệnh bảo đảm đúng quy định và trên hết là bảo đảm an toàn và chất lượng của vắc xin, thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Việc cho phép triển khai áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong cấp phép, đăng ký lưu hành đối với thuốc, vắc xin nhập khẩu theo quy định của Nghị quyết số 30/2021/QH15 có ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh các nước trên thế giới đang khẩn trương chạy đua để tiếp cận vắc xin, thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại thời điểm này.

+ Việc cấp phép nhập khẩu vắc xin phòng COVID-19: Bộ Y tế đã cấp phép nhập khẩu cho 09 loại vắc xin COVID-19 theo 108 đơn hàng nhập khẩu với tổng số lượng cấp phép hơn 300 triệu liều.

+ Việc cấp phép nhập khẩu thuốc điều trị COVID-19: Bộ Y tế đã cấp phép nhập khẩu cho: (1) các thuốc điều trị COVID-19: (i) Thuốc Remdesivir: cấp 20 giấy phép với tổng 2.204.830 lọ; (ii) Thuốc Molnupiravir: cấp 18 giấy phép nhập khẩu thuốc tương ứng 37.610540 viên có chứa hoạt chất Molnupiravir cho mục đích nghiên cứu; (iii) thuốc Favipiravir: cấp 01 giấy phép nhập khẩu tương ứng 02 triệu viên thuốc Favipiravir; (iv) Cấp 01 giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm tương ứng 2.000.000 viên. (2) thuốc tác động lên hệ miễn dịch như Tocilizumab, Levilimab và Casirivimab kết hợp với Imdevimab, tổng số 04 giấy phép tương ứng 143.600 lọ; (3) các nguyên liệu sản xuất thuốc: (i) 26 giấy phép nhập khẩu nguyên liệu tương ứng với 1.204,33 kg nguyên liệu Favipiravir; (ii) cấp 167 giấy phép nhập khẩu nguyên liệu tương ứng 230.909 kg nguyên liệu Molnupiravir;

- Về áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong đăng ký lưu hành đối với thuốc điều trị, vắc xin phòng COVID-19 sản xuất tại Việt Nam:

+ Việc thẩm định các hồ sơ đăng ký thuốc điều trị COVID-19: ngày 28 tháng 5 năm 2021, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 2626/QĐ-BYT về danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các khu vực điều trị người bệnh COVID-19. Trên cơ sở Danh mục nêu trên và quy định của

Nghị quyết số 30/2021/QH15, các Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Y tế đã cấp 04 số đăng ký lưu hành đối với thuốc Molnupiravir⁷.

Như vậy, cùng với thuốc điều trị COVID-19 nhập khẩu, việc cấp giấy đăng ký lưu hành cho thuốc điều trị COVID-19 sản xuất trong nước đã góp phần bảo đảm nguồn cung ứng thuốc và tạo tính chủ động trong công tác điều trị.

+ Đối với việc thẩm định hồ sơ đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19:

Trên cơ sở quy định của Nghị quyết số 30/2021/QH15, các Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 11/2021/TT-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19 trong trường hợp cấp bách. Đến nay, Bộ Y tế đã tiếp nhận 05 hồ sơ và cấp đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19 cho 02 trong nước (Nanocovax, Covivax), 03 nước ngoài (Soberana, ARCT-154, COVID-19 vaccine Janssen)⁸.

- Về áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong cấp phép, đăng ký lưu hành đối với mặt hàng test kit xét nghiệm COVID-19:

Bộ Y tế đã cấp 164 sản phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 gồm: 09 sản phẩm sản xuất trong nước và 155 sản phẩm nhập khẩu⁹. Bên cạnh việc cấp phép lưu hành, để kiểm soát giá sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2, Bộ Y tế đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, trong đó quy định các công ty thực hiện kê khai giá trang thiết bị y tế từ ngày 01 tháng 4 năm 2022, đồng thời đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin để các doanh nghiệp chủ động công bố khả năng cung ứng và giá test xét nghiệm SARS-CoV-2.

- Về áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong mua sắm trong phòng, chống dịch:

Trên cơ sở Nghị quyết số 30/2021/QH15, Chính phủ đã ban hành 07 Nghị quyết về mua vắc xin¹⁰ và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu để mua vắc xin phòng COVID-19. Ngoài ra, để bảo đảm nguồn cung ứng thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế trong phòng, chống dịch COVID-19, trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đã ban hành các văn

⁷ Thuốc Molnupiravir: Đã tiếp nhận 33 hồ sơ đăng ký thuốc trong nước (không tính các hồ sơ công ty xin rút) và 12 hồ sơ đăng ký thuốc nước ngoài. Đến nay đã cấp số đăng ký cho 04 thuốc sản xuất trong nước. Các hồ sơ còn lại đã có công văn thông báo kết quả thẩm định để các công ty bổ sung hồ sơ.

- Thuốc Favipiravir: Đã tiếp nhận 14 hồ sơ đăng ký thuốc trong nước và 06 hồ sơ đăng ký thuốc nước ngoài. Các hồ sơ đã được đưa ra thẩm định đúng quy trình và có công văn thông báo kết quả thẩm định để các công ty bổ sung hồ sơ.

⁸ Các hồ sơ đã được thẩm định, đã có thông báo kết quả thẩm định để các công ty bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

⁹ Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 13/2021/TT-BYT ngày 16/9/2021 quy định cấp số lưu hành, nhập khẩu trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách

¹⁰ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 12/7/2021 của Chính phủ về mua 40 triệu liều vắc xin của Spuntik V; Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 14/8/2021 của Chính phủ về mua bổ sung vắc xin phòng COVID-19 BNT162 của Pfizer; Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 20/9/2021 của Chính phủ về mua vắc xin phòng COVID-19 Abdala do Trung tâm kỹ thuật di truyền và công nghệ sinh học Cu Ba sản xuất; Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 21/9/2021 của Chính phủ về mua vắc xin phòng COVID-19 Vero Cell của Tập đoàn Sinopharm, Trung Quốc; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/10/2021 của Chính phủ về mua vắc xin phòng COVID-19 do AstraZeneca sản xuất của Chính phủ Hungary; Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 05/2/2022 của Chính phủ về mua vắc xin phòng COVID-19 của Pfizer cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi; Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/4/2022 của Chính phủ về vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.

bản hướng dẫn về mua sắm¹¹; hướng dẫn về giá dịch vụ khám, chữa bệnh, xét nghiệm, thanh toán bảo hiểm y tế.... Qua đó, góp phần bảo đảm cung ứng thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế trong phòng, chống dịch.

- Về áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách trong việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho bệnh nhân COVID-19 tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19; về tổ chức, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

Trên cơ sở Nghị quyết số 30/2021/QH15 và Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 12/2021/NQ-UBTVQH15), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2022/NĐ-CP).

Đến nay, các đơn vị, địa phương đang thực hiện việc tổng hợp số liệu, chứng từ theo hướng dẫn của Nghị định số 29/2022/NĐ-CP.

1.3. Mua sắm với số lượng cao hơn nhu cầu thực tế để dự phòng trường hợp dịch bệnh có diễn biến phức tạp, phát sinh:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng ý phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo Điều 26 Luật Đấu thầu để mua bổ sung 20 triệu liều vắc xin của Pfizer, 10 triệu liều vắc xin Abdala của Cu-ba, 20 triệu liều vắc xin của Sinopharm, Trung Quốc. Bộ Y tế, các bộ, địa phương đã tổ chức mua sắm, có dự trù số lượng mua cao hơn ở mức phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh để dự phòng trường hợp phát sinh đối với vắc xin, thuốc, trang thiết bị, hóa chất phục vụ phòng, chống dịch và bảo đảm tiết kiệm, phòng ngừa lãng phí theo đúng nguyên tắc đã quy định tại Nghị quyết của Quốc hội.

Nhằm sớm kiểm soát, ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh trên địa bàn, các địa phương chủ động bảo đảm nguồn lực phòng, chống dịch theo phương châm “4 tại chỗ”, xây dựng kịch bản ở mức cao hơn, sẵn sàng cho mọi tình huống dịch bệnh ở xã, phường, thị trấn. Khẩn trương xây dựng kế hoạch và thực hiện mua sắm vật tư trang thiết bị y tế theo các kịch bản phòng, chống dịch được quy định tại Nghị quyết của Chính phủ để thực hiện Nghị quyết số 30; Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021; Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, yêu cầu các đơn vị đảm bảo minh bạch, hiệu quả, không để tiêu cực, thất thoát, lãng phí. Yêu cầu rà soát, kích hoạt và đưa vào hoạt động theo phương án, kịch bản phòng, chống dịch cao hơn.

Tại địa phương, trên cơ sở các quy định Luật Đấu thầu, Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 27/7/2021, Nghị quyết số 86/NQ-CP; các văn bản chỉ đạo của Trung ương trong công tác phòng, chống dịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở Y tế khẩn trương xây dựng kế hoạch

¹¹ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có các văn bản hướng dẫn về mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế... phục vụ phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tổ chức đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

và tổ chức mua sắm kịp thời vật tư, thiết bị y tế để ứng phó với tình huống dịch bệnh ở mức trung bình, cao và rất cao trên tinh thần hiệu quả tiết kiệm, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách; sẵn sàng cho tình huống dịch bệnh diễn biến xấu. Khẩn trương rà soát, chủ động triển khai công tác mua sắm đảm bảo nguồn lực tổ chức tốt hệ thống, mạng lưới chăm sóc, điều trị người bị nhiễm theo các tầng điều trị tập trung và ưu tiên năng lực, nâng cao chất lượng điều trị, đặc biệt là đối với các bệnh nhân diễn biến nặng, hạn chế tối đa các trường hợp tử vong.

2. Về nguồn lực dành cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và thực hiện chuyển nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế theo quy định tại mục 3.2 Nghị quyết số 30/2021/QH15

2.1. Việc chuyển nguồn 1.237 tỷ đồng kinh phí chi sự nghiệp y tế còn lại năm 2020 của Bộ Y tế để mua vắc xin phòng dịch COVID-19 và quyết toán vào chi ngân sách nhà nước năm 2021.

Trong năm 2021, Chính phủ đã cho phép Bộ Y tế sử dụng 15.514,63 tỷ đồng để mua vắc xin phòng COVID-19 (từ Quỹ Vắc xin là 7.940,11 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020 chuyển sang là 1.237 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2021 là 6.337,51 tỷ đồng)¹². Số kinh phí thực tế Bộ Y tế mua vắc xin là 15.071,719 tỷ đồng trong đó từ Quỹ vắc xin là 7.667,58 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách Nhà nước là 7.404,14 tỷ đồng.

2.2. Việc ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước và huy động mọi nguồn lực hợp pháp khác cho công tác phòng, chống dịch COVID-19; quyết định chuyển nguồn kinh phí chi thường xuyên trong dự toán đã được duyệt cho công tác phòng, chống dịch COVID-19; thay đổi, điều chỉnh nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đối với các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết để chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19. Trong trường hợp cấp thiết, ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương để thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

Trên cơ sở chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự vào cuộc của các cấp các ngành, trong năm 2021, 2022 ngân sách Trung ương đã tập trung được nguồn lực lớn cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, cụ thể:

a) Về nguồn lực Trung ương dành cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021 và năm 2022:

Năm 2021: Tổng nguồn lực bố trí năm 2021 khoảng 51,22 nghìn tỷ đồng. Đồng thời, tiếp nhận từ vận động viện trợ, tài trợ bằng vắc xin trong năm 2021 là 95,08 triệu liều. Đến hết năm 2021, tổng số kinh phí đã quyết định chi là 34,26 nghìn tỷ đồng. Sau khi trừ số đã sử dụng 34,26 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn lực

¹² Trong đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung cho Bộ Y tế 3.231,698 tỷ đồng tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 29/9/2021 để mua và tiếp nhận 20 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 Vero Cell của Trung Quốc từ các nguồn: (i) 1.237 tỷ đồng từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế còn lại năm 2020 của Bộ Y tế đã được Quốc hội đồng ý cho chuyển nguồn sang năm 2021 theo Nghị quyết số 30/2021/QH15 và (ii) 1.994, 698 tỷ đồng từ Quỹ vắc xin phòng COVID-19 Việt Nam.

của trung ương đến hết năm 2021 còn lại khoảng 16,96 nghìn tỷ đồng. Trong đó, 1.353 tỷ đồng được phép chuyển nguồn theo quy định gồm: 499 tỷ đồng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do dịch được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và 854 tỷ đồng Quỹ vắc xin phòng COVID-19. Ngày 22/5/2022, Chính phủ đã có Tờ trình số 15/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép chuyển nguồn sang năm 2022 cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và kinh phí mua vắc-xin phòng COVID-19 đối với số kinh phí còn lại là 15.602 tỷ đồng. Ngày 14/6/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 521/NQ-UBTVQH15 về việc bổ sung dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2021; phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại của ngân sách Trung ương năm 2021, cho phép chuyển nguồn 15.602 tỷ đồng sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện mua vắc xin, chi phòng, chống dịch COVID 19.

Năm 2022: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 (bao gồm cả số chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022) là 36.102 tỷ đồng. Trong đó, toàn bộ số chuyển nguồn 15.602 tỷ đồng là dành riêng cho công tác phòng chống dịch COVID-19 (gồm cả kinh phí mua vắc-xin phòng COVID-19).

(Chi tiết việc bố trí nguồn lực ngân sách Trung ương năm 2021, 2022 - theo phụ lục đính kèm)

Việc bố trí nguồn lực ngân sách Trung ương năm 2021, 2022 đã đáp ứng cơ bản nhu cầu kinh phí cho công tác phòng chống dịch của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các địa phương và hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn trong dịch bệnh. Tuy nhiên, do tình hình khan hiếm hàng cung cấp vắc xin COVID-19, vật tư, sản phẩm trang thiết bị y tế trên thị trường trong nước và quốc tế, nên việc mua vắc xin COVID-19, vật tư, sản phẩm trang thiết bị y tế,... trong một số trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng và thời gian, bên cạnh đó còn có nguyên nhân chủ quan trong việc tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu trong mua sắm,... nên việc giải ngân kinh phí năm 2021 còn chậm, chưa tương xứng với nguồn kinh phí được giao.

b) Về việc ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương (NSDP):

Chính phủ chỉ đạo, Bộ Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch COVID-19 căn cứ quy định hiện hành và diễn biến tình hình dịch COVID-19.

- Năm 2021, kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương thực hiện các chính sách phòng, chống dịch COVID-19, hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 năm 2021 là 7.141,576 tỷ đồng ,

- Năm 2022, kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương thực hiện các chính sách phòng, chống dịch COVID-19, hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 khoảng 837 tỷ đồng.

c) Huy động nguồn lực khác cho phòng, chống dịch:

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới và Việt Nam có những diễn biến mới phức tạp, số người nhiễm COVID-19 tăng nhanh, dịch có nguy cơ bùng phát. Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động cuộc vận động toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19. Nguồn lực hỗ trợ gồm:

- Đối với nguồn kinh phí ủng hộ, đóng góp tự nguyện thông qua Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguồn nhân tin ủng hộ: Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thực hiện việc phân phối, hỗ trợ theo quy định của Nghị định 64/2008/NĐ-CP và Nghị định 93/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với nguồn lực Chính phủ giao Bộ Y tế tiếp nhận, quản lý (các khoản hỗ trợ về trang thiết bị y tế, vật tư, thuốc... của các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước): Căn cứ tình hình diễn biến dịch, nhu cầu, nhiệm vụ và đề xuất của các đơn vị, địa phương có khó khăn do chưa mua sắm kịp thời, Bộ Y tế đã phân bổ các trang thiết bị và vật tư được hỗ trợ cho các đơn vị.¹³ Việc phân bổ theo nguyên tắc công khai; các đơn vị, địa phương được tiếp nhận trang thiết bị để phục vụ công tác chống dịch nhưng theo nguyên tắc phải thực hiện điều chuyển trang thiết bị cho các đơn vị, địa phương khác theo yêu cầu và diễn biến công tác chống dịch khi Ban Chỉ đạo phòng chống dịch hoặc Bộ Y tế yêu cầu điều chuyển.

Nguồn lực hỗ trợ đã góp phần đáp ứng yêu cầu công tác chống dịch của đơn vị, địa phương trong thời gian qua.

Hiện nay dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, Chính phủ giao Bộ Tài chính hướng dẫn các đơn vị, địa phương đã được hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch thực hiện các thủ tục quản lý sử dụng tài sản theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Thuốc Remdesivir hiện còn tồn trên 650.000 lọ (hạn sử dụng tháng 8/2023): Bộ Y tế vẫn tiếp tục xuất cấp theo đề nghị của các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19. Tuy nhiên, nhu cầu không còn nhiều, do vậy Bộ Y tế sẽ phối hợp với Bộ Ngoại giao đề thông tin tới một số nước về nhu cầu viện trợ thuốc điều trị COVID-19 của Việt Nam để có viện trợ cho một số nước nếu có nhu cầu, tránh để thuốc hết hạn.

13 Bộ Y tế đã tiếp nhận và phân bổ cho các đơn vị, địa phương phục vụ công tác phòng, chống dịch từ nguồn lực các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ gồm:

- Trang thiết bị y tế, chủ yếu các thiết bị sau: Máy thở chức năng cao: 2.486 chiếc; Máy thở thông thường (VFS410, VFS510, Eliciae MV20): 4.500 chiếc; Hệ thống ô xy dòng cao (HFNC): 2.130 chiếc; Máy theo dõi bệnh nhân: 921 chiếc; hàng trăm bơm tiêm điện, máy truyền dịch và một số thiết bị khác; 20 xe xét nghiệm lưu động và trang thiết bị đi kèm; 106 máy xét nghiệm RT-PCR; 67 máy tách chiết tự động.

- Vật tư y tế: Khẩu trang N95/FFP2 khoảng 7,9 triệu chiếc; trên 30 triệu khẩu trang y tế; Bộ trang phục chống dịch khoảng 900.000 bộ;

- Vật tư, phương tiện tiêm chủng vắc xin COVID-19: 205.438.000 bơm kim tiêm, 1.707.375 hộp an toàn tiêm chủng, 9.700 ống dung môi pha vắc xin, 2.195 tủ lạnh đựng vắc xin, 108 tủ lạnh âm 75 độ C để lưu trữ vắc xin; 68 xe tải chở vắc xin, 63 xe tiêm vắc xin lưu động;

- Test xét nghiệm: trên 50 triệu test xét nghiệm các loại, trong đó: Bộ Y tế trên 18,6 triệu test để cấp cho các địa phương; Các địa phương nhận trực tiếp khoảng 40 triệu test;

- Thuốc điều trị các loại: Đã tiếp nhận: (1) 1.352.873 lọ Remdesivir; (2) 33.850.020 viên Molnupiravir; (3) 1.770.000 viên Favipiravir; (4) 4.500 liều Casirivimab và Imdevimab; 3.360.000 viên xuyên tâm liên.

3. Ban hành quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khác với quy định của luật theo quy định tại mục 3.3 Nghị quyết số 30/2021/QH15

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới và ở Việt Nam trong gần 02 năm vừa qua diễn biến rất phức tạp. Do đây là lần đầu tiên ở Việt Nam xảy ra đại dịch ở quy mô lớn, chưa có tiền lệ nên mặc dù đã có nhiều văn bản chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhưng trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch vẫn tiếp tục xuất hiện các khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục giải quyết, tập trung vào 04 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc: (1) Khám bệnh, chữa bệnh; (2) Thanh toán chi phí và chế độ chống dịch; (3) Dược; (4) Trang thiết bị y tế.

Đề kịp thời đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống dịch COVID-19, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trên cơ sở sự cho phép của Quốc hội tại mục 3.3 Nghị quyết số 30, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 02 Nghị quyết quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khác với quy định của luật.¹⁴

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành các văn bản: Nghị quyết số 86/NQ-CP; Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 19/11/2021 của Chính phủ về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19; Nghị định số 29/2022/NĐ-CP.

Các nội dung khác với luật được quy định tại một số văn bản trên đã góp phần giải quyết được nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống dịch, cụ thể:

3.1. Về thành lập và hoạt động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 và việc tổ chức hoạt động khám, chữa bệnh trong phòng, chống dịch COVID-19

Các cơ sở được thành lập để thu dung, điều trị người nhiễm COVID-19 gồm: bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19; bệnh viện điều trị COVID-19; bệnh viện hồi sức cấp cứu COVID-19; trung tâm hồi sức tích cực người bệnh COVID-19; trạm y tế lưu động; Các khoa, phòng, bộ phận, đơn vị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao nhiệm vụ thu dung, điều trị người nhiễm COVID-19 và các hình thức tổ chức khác. Đặc biệt trong đợt dịch thứ 4, thiết lập theo cơ chế đầu tư đặc biệt, rút gọn, miễn các thủ tục về cấp giấy phép hoạt động để thành lập bệnh viện dã chiến kịp thời¹⁵, thành lập các Trung tâm hồi sức tích cực tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam để điều trị các ca bệnh nặng, nguy kịch và hỗ trợ chuyên môn cho các tuyến¹⁶.

¹⁴ Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06/8/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19

¹⁵ Trung tâm Hồi sức tích cực với quy mô 1.000 giường tại BV Ung Bướu TP.HCM cơ sở 2, 100 giường tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP.HCM; BV Đa khoa TP.Cần Thơ 50 giường; khu vực Đồng Nam bộ: BV Đa khoa tỉnh Đồng Nai 50 giường; BV Thống Nhất - Đồng Nai 50 giường.

¹⁶ Ngày 14/8/2021, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký Quyết định số 3876/QĐ-BYT về việc ban hành “Hướng dẫn thiết kế tạm thời Trung tâm hồi sức tích cực điều trị bệnh nhân COVID-19”. Ngày 01/3/2021, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã

Bộ Y tế chỉ đạo tất cả các bệnh viện công lập và tư nhân hiện có phải bố trí 40% số giường bệnh để điều trị người bệnh COVID-19 khi có yêu cầu và toàn quốc đã có 1.447 bệnh viện. Số lượng các cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 được thành lập 377 cơ sở (trong đó có 322 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và 55 cơ sở thu dung đặt tại trường học hoặc các địa điểm công cộng khác). Tổ chức phân tầng điều trị phù hợp, nâng cao năng lực y tế cơ sở, đặc biệt là thành lập các trạm y tế lưu động ngay tại xã, phường, thị trấn. Tổ chức thí điểm việc cấp phát thuốc điều trị các F0 triệu chứng nhẹ tại nhà theo đề cương triển khai nghiên cứu lâm sàng, thí điểm được Bộ Y tế phê duyệt.

Người bệnh COVID-19 trong thời gian điều trị tại bệnh viện điều trị COVID-19 được hưởng chế độ chăm sóc toàn diện. Ngân sách nhà nước đảm bảo vận hành cho các cơ sở thu dung, điều trị bệnh COVID-19. Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (bao gồm cả chi phí điều trị các bệnh khác trong quá trình điều trị COVID-19) do ngân sách nhà nước bảo đảm theo số lượng dịch vụ kỹ thuật y tế thực hiện và mức giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí thuốc, máu, dịch truyền, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế,... chưa được tính trong giá dịch vụ thực hiện thanh toán theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Đối với một số Trung tâm Hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ tháng 8/2021 đến hết năm 2021 việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Đối với các cơ sở y tế tư nhân được huy động tham gia phòng, chống dịch COVID-19: Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo từng người bệnh COVID-19 với mức thanh toán do Hội đồng nhân dân tỉnh nơi cơ sở đặt trụ sở quyết định theo nguyên tắc không cao quá mức giá cao nhất của bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc mức giá cao nhất của bệnh viện trung ương trên địa bàn.

- Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa, bao gồm cả hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: Trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh COVID-19, phải thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường công tác khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến dưới, không chuyển người bệnh lên tuyến trên trường hợp bệnh tuyến dưới điều trị được, do đó với sự cho phép của Ủy ban Thường vụ cho phép triển khai khám bệnh, chữa bệnh từ xa tại Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH đã góp phần duy trì ổn định, thường xuyên hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và đa dạng hoá hoạt động khám, chữa bệnh, tăng cường tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân vùng nông thôn; giảm chi phí khám, chữa bệnh, kịp thời cứu sống người bệnh, giảm chuyển nặng, giảm tử vong, giảm quá tải.

3.2. Điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám

bệnh, chữa bệnh COVID-19

Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH cho phép cơ quan, người có thẩm quyền được phép điều động, huy động người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả người nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam) được thực hiện việc khám, điều trị cho người bệnh COVID-19 theo phân công của người đứng đầu cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 (kể cả trường hợp việc khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 khác với phạm vi hành nghề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) mà không phải bổ sung phạm vi hành nghề. Đồng thời, việc cho phép miễn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp chứng chỉ hành nghề tham gia hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo phân công của người đứng đầu cơ sở thu dung, điều trị COVID-19; sinh viên, học sinh, đối tượng đào tạo sau đại học của các trường thuộc khối ngành sức khỏe tham gia hoạt động tiêm chủng phòng COVID-19 và thực hiện một số hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 theo phân công của người đứng đầu cơ sở y tế trong trường hợp nhân lực của đơn vị, địa phương không đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Nhờ đó, bộ, ngành địa phương đã huy động tổng lực được đội ngũ nhân viên y tế, đáp ứng đủ nhân lực y tế cho phòng, chống dịch, cụ thể trong khoảng thời gian từ 11/7/2021 đến nay, Bộ Y tế và các tỉnh, thành phố đã huy động khoảng 25.000 cán bộ, thầy thuốc, nhân viên y tế từ các địa phương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế và học sinh, sinh viên của các trường thuộc khối ngành sức khỏe tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam.

3.3. Chế độ chính sách đối với người được điều động tham gia phòng, chống dịch COVID-19 bị nhiễm COVID-19 hoặc phải cách ly y tế sau thời gian tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Ước chi phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021 là 12.835,11 tỷ đồng.

3.4. Kinh phí chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập và hoàn trả chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh COVID-19;

Ước chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở cách ly tể, cơ sở điều trị COVID-19 năm 2021 là 4.404,31 tỷ đồng.

3.5. Về bảo đảm thuốc cho phòng, chống dịch

Về gia hạn giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc, nguyên liệu làm thuốc¹⁷: Cho phép giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết hiệu lực trong

¹⁷ Đã rà soát, công bố 10.203 thuốc được duy trì hiệu lực giấy đăng ký lưu hành đến hết ngày 31/12/2022 theo Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 và Nghị định số 29/2022/NĐ-CP. Trong số các thuốc được duy trì nêu trên đã bao gồm các thuốc biệt dược gốc tham gia đàm phán giá, các thuốc tham gia đấu thầu tập trung cấp quốc gia, cấp địa phương. Bên cạnh đó, Bộ Y tế tiếp tục tăng cường giải quyết hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành: Từ năm 2020 đến hết tháng 8 năm 2022, Bộ Y tế đã cấp, gia hạn cho 4.214 thuốc.

khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 mà không thể thực hiện kịp thời thủ tục gia hạn đăng ký lưu hành do ảnh hưởng của dịch COVID-19 thì được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 để bảo đảm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, Bộ Y tế đã rà soát, công bố 10.205 thuốc được duy trì hiệu lực giấy đăng ký lưu hành đến hết ngày 31/12/2022.

3.6. Một số quy định đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép thực hiện, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, nguồn cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế được bảo đảm nên trên thực tế chưa phải triển khai:

- Đối với việc cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất đã được cấp phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật về dược cho mục đích khác để sản xuất thuốc đã được cấp giấy đăng ký lưu hành và có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19: Đến nay chưa tiến hành thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng cho dược chất nào.¹⁸ Do số lượng nguyên liệu để sản xuất thuốc có giấy đăng ký lưu hành đã đáp ứng được nhu cầu.

- Đối với việc cho phép trong trường hợp thiếu thuốc phòng, điều trị COVID-19, Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định việc sử dụng miễn phí thuốc sản xuất trong nước thuộc lô được sản xuất để phục vụ cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19: Đến nay, Bộ Y tế chưa quyết định việc sử dụng miễn phí thuốc sản xuất trong nước thuộc lô được sản xuất để phục vụ cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19 do nguồn cung thuốc phòng, điều trị COVID-19 đã cơ bản đáp ứng yêu cầu, không có tình trạng thiếu thuốc.

- Đối với việc cho phép áp dụng quy định khác luật liên quan đến bình ổn giá trang thiết bị y tế: Đến nay, việc bình ổn giá trang thiết bị y tế chưa phải tiến hành theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 12/2021/NQ-UBTVQH.

4. Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, chăm lo sức khỏe và đời sống Nhân dân; nghiên cứu thực hiện miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 theo quy định tại mục 3.4 Nghị quyết số 30/2021/QH15

4.1. Bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, chăm lo sức khỏe và đời sống Nhân dân, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế khác và lực lượng tuyến đầu chống dịch

- Thủ tướng Chính phủ xuất cấp 141,97 nghìn tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho 33 tỉnh, thành phố để hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19¹⁹. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 cho trên 24,2

¹⁸ Bộ Y tế nhận được 01 hồ sơ của doanh nghiệp đề nghị được chuyển đổi mục đích sử dụng đối với nguyên liệu Molnupiravir. Tuy nhiên, doanh nghiệp đề nghị được rút lại hồ sơ do sau khi rà soát, mục đích sử dụng của nguyên liệu không thay đổi (vẫn là sản xuất thuốc để xuất khẩu) nên doanh nghiệp không có nhu cầu thay đổi.

¹⁹ Theo Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

triệu đối tượng (trong đó gồm 380.705 lượt đơn vị sử dụng lao động, gần 23,88 triệu người lao động và các đối tượng khác) với tổng kinh phí trên 21.890 tỷ đồng. Hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp²⁰ cho trên 428.894 người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và 111.212 người đã dừng tham gia với tổng số tiền hỗ trợ là 1.251 tỷ đồng; giảm đóng bảo hiểm thất nghiệp cho 363.300 đơn vị sử dụng lao động với kinh phí khoảng 7.595 tỷ đồng.

- Về chăm lo cho người có công, gia đình chính sách, người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế khác: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo tổ chức chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và chính sách xã hội khác đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch. Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, cập nhật, bám sát tình hình và yêu cầu thực tế để tiếp tục mở rộng hoặc điều chỉnh phù hợp các đối tượng được trợ cấp khi gặp khó khăn và giảm tối đa các thủ tục hành chính khi thực hiện nhiệm vụ này. Đến tháng 5/2022 đã có 51.668 người lao động mang thai, 592.204 trẻ em dưới 6 tuổi là con của người lao động và 215.602 trẻ em là người thuộc diện F0, F1 được hỗ trợ. Huy động nguồn lực hỗ trợ khẩn cấp trẻ em bị ảnh hưởng bởi COVID-19, trẻ em mồ côi từ nguồn vận động xã hội của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam: trẻ em là con của sản phụ bị nhiễm COVID-19 (mức hỗ trợ 1 triệu đồng/em); trẻ em có hoàn cảnh khó khăn mồ côi cha hoặc mẹ (mức hỗ trợ 5 triệu đồng/em); trẻ em mồ côi cả cha và mẹ chết do COVID 19 (hỗ trợ số tiết kiệm với định mức từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng số trẻ em) và các hỗ trợ khác bằng tiền và hiện vật. Đến nay, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã phối hợp với sự tỉnh, thành phố hỗ trợ cho 19.318 trẻ em với tổng kinh phí là 27.833 tỷ đồng cho trẻ em²¹.

Đồng thời, các cấp công đoàn đã chỉ đạo, bảo đảm hỗ trợ tuyến đầu chống dịch và đoàn viên, người lao động từ nguồn tài chính công đoàn và nguồn xã hội hóa với số kinh phí bảo đảm trên 5.200 tỷ đồng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận các cấp, một số Ủy ban của Quốc hội, các đoàn thể, địa phương tổ chức vận động các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Riêng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã vận động được kinh phí, hiện vật tương đương 20.512 tỷ đồng; thực hiện phân bổ, hỗ trợ các tỉnh, thành phố khoảng 17.204 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, chú trọng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ, tham gia tích cực và chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch. Các nước, tổ chức quốc tế, cộng đồng doanh nghiệp, nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kiều bào đã có đóng góp lớn bằng tiền và hiện vật (máy thở, trang thiết bị, sinh phẩm, thuốc, gói an sinh xã hội...)

²⁰ Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

²¹ Gồm: 3.313 trẻ em mồ côi mất cha, mẹ (mức 05 triệu đồng trẻ em với tổng số tiền 16,565 tỷ đồng); 603 trẻ em sơ sinh là con của sản phụ bị nhiễm COVID. 19 (mức 01 triệu đồng trẻ em với tổng số tiền là 603 triệu đồng); hỗ trợ số tiết kiệm cho 137 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ (Trong đó hỗ trợ 05 trẻ em nhận định mức 20.000.000 đồng số trẻ em và 42 trẻ em nhận định mức 10.000.000 đồng số trẻ em. Tổng số tiền là 2.32 tỷ đồng) và các hỗ trợ khác bằng tiền và hiện vật cho 15,265 trẻ em, kinh phí 8,345 tỷ đồng

với tổng giá trị ước tính hàng chục nghìn tỷ đồng cho công tác phòng, chống dịch²². Đã có rất nhiều mô hình các tổ, nhóm, tổ chức thiện nguyện, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho người dân tại các tỉnh thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội; xuất hiện nhiều tấm gương tương thân, tương ái thể hiện truyền thống nhân văn tốt đẹp của dân tộc ta.

4.2. Tiếp tục có biện pháp thiết thực, hiệu quả hỗ trợ cụ thể cho người dân, người lao động, người sử dụng lao động

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 được thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ²³. Ngày 24 tháng 9 năm 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ban hành chính sách chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo các Nghị quyết, Quyết định của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ²⁴. Tính đến cuối tháng 7/2022, Trung ương và các địa phương đã dành gần 82 nghìn tỷ đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ cho 728 nghìn lượt người sử dụng lao động, gần 50 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác. Riêng Nghị quyết số 68/NQ-CP đã hỗ trợ đã hỗ trợ 381,6 nghìn lượt người sử dụng lao động, trên 36,97 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác với tổng kinh phí trên 43,7 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã điều chỉnh một số điều kiện đối với chính sách tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất và chính sách cho vay để trả lương ngừng việc cho người lao động. Đặc biệt, việc xây dựng ban hành và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 đã được phân tích và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới một cách cụ thể với các giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo các quyền lợi và tính đến nhu cầu của mọi giới, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Ngoài ra, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 3 (tháng 9/2021) thông qua Nghị quyết ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19, gồm: giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021; giảm mức thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ; miễn thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; miễn tiền chậm nộp. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số

²² 1.449 máy thở chức năng cao; 3.700 máy thở sản xuất trong nước; 2.100 hệ thống thở ô xy dòng cao HFNC, 100 máy xét nghiệm và 63 máy tách chiết. 63 xe ô tô vận chuyển vắc xin, 63 xe tiêm lưu động; 20 xe xét nghiệm lưu động; 23 tủ âm sâu, 156,5 triệu bom kim tiêm, 800.000 hộp an toàn; 9,7 triệu ống dung dịch pha vắc xin tiêm chủng... Test Realtime PCR: 1.010.000 test; Test nhanh: 12.959.800 test...

²³ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh COVID-19.

²⁴ Hỗ trợ 152,6 nghìn tấn gạo; 38 nghìn tỷ đồng từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ 12,8 triệu lao động và 386 nghìn người sử dụng lao động. Giảm giá điện (4.500 tỷ đồng), giảm tiền nước, giá dịch vụ viễn thông hơn 10 nghìn tỷ đồng. Hỗ trợ trên 18,1 triệu người (gần 17,7 triệu người lao động và gần 380.000 đơn vị sử dụng lao động) với kinh phí khoảng 14.800 tỷ đồng. 19 tỉnh, thành phố khu vực phía Nam đã thực hiện hỗ trợ 10,66 triệu đối tượng (chiếm 58,9% toàn quốc) với kinh phí 10.700 tỷ đồng (chiếm 72,3% toàn quốc). Riêng TP.HCM đã chi trên 5.503 tỷ đồng hỗ trợ gần 4,82 triệu đối tượng. Các cấp công đoàn hỗ trợ lực lượng tuyến đầu chống dịch, đoàn viên, người lao động với số tiền trên 5.000 tỷ đồng.

27/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2021 về giảm miễn thuế đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; nghiên cứu, đề xuất giảm thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhiều nhóm mặt hàng nhằm tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp....Ước tính giá trị các giải pháp hỗ trợ này trên 22 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH về số giờ làm thêm trong 01 năm, trong 01 tháng của người lao động trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, Nghị quyết đã được triển khai rộng rãi trên toàn quốc.

Đồng thời, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 3 (tháng 9/2021) thông qua Nghị quyết ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19, gồm: giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021; giảm mức thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ; miễn thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; miễn tiền chậm nộp. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 về giảm miễn thuế đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; nghiên cứu, đề xuất trình Chính phủ giảm thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhiều nhóm mặt hàng nhằm tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp....Ước tính giá trị các giải pháp hỗ trợ này trên 22 nghìn tỷ đồng.

Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã phối hợp với 27 tỉnh, thành phố hỗ trợ khoảng 7,83 tỷ đồng cho khoảng 1.500 trẻ em mồ côi do COVID-19. Thường xuyên rà soát, cập nhật, không bỏ sót đối tượng cần cứu trợ, không để ai bị thiếu đói, bám sát tình hình và yêu cầu thực tế để tiếp tục mở rộng hoặc điều chỉnh phù hợp các đối tượng được trợ cấp khi gặp khó khăn và giảm tối đa các thủ tục hành chính khi thực hiện nhiệm vụ này theo các Nghị quyết, Quyết định của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ²⁵. Chỉ đạo xây dựng chính sách cho trẻ mồ côi do dịch bệnh COVID-19. Thường trực Ủy ban Xã hội của Quốc hội đã tổ chức tiếp nhận tài trợ và chuyển đến Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam để hỗ trợ 1.600 trẻ em mồ côi cha, mẹ do COVID-19.

Trong giai đoạn tới, để thực hiện mục tiêu vừa kiểm soát dịch hiệu quả vừa phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, Chính phủ đang xây dựng và ban hành Chiến lược kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2022-2023, Hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt; kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 với các biện pháp đặc thù, đặc cách, linh hoạt phù hợp với giai đoạn mới đã được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 30.

4.3. Nghiên cứu thực hiện miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19

²⁵ Các Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020; số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020, số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021; Các Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020, số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020, số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021; Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021.

Hiện nay, Chính phủ đang sửa đổi, ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 như: gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; giảm thu một số khoản phí, lệ phí; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay trong năm 2021; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng; giảm giá điện nước, cước dịch vụ viễn thông...; (ii) cho phép coi khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 là chi phí hợp lý.

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh COVID-19 với các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đặc biệt cho doanh nghiệp để tập trung khôi phục phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch; tháo gỡ khó khăn vướng mắc, điểm nghẽn về thủ tục hành chính cản trở sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu tối đa số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động, phá sản do tác động của đại dịch; bảo đảm ổn định sản xuất, lưu thông hàng hóa hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng. Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 thực hiện hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bị đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bị đại dịch COVID-19. Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 sửa đổi Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 1/7/2021 về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do COVID-19. Tổng kinh phí thực hiện chính sách là 38 nghìn tỷ đồng, gồm: (i) Khoảng 30 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ một lần bằng tiền cho người lao động từ kết dư quỹ bảo hiểm thất nghiệp (hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2021). (ii) Giảm mức đóng Bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động từ 1% xuống còn 0% (dự kiến số kinh phí giảm đóng là 8 nghìn tỷ đồng, thực hiện từ 01 tháng 10 năm 2021 đến hết 30 tháng 9 năm 2022).

Các chính sách, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021 và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” đã tạo cơ sở đầy đủ, thống nhất để các địa phương đánh giá, phân loại cấp độ dịch, trên cơ sở đó chủ động mở cửa kinh tế, tạo điều kiện để các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách thuế, phí và lệ phí

+ Năm 2021, trước bối cảnh doanh nghiệp, người dân gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền nhiều giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất, cụ thể: tiếp tục thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt) và tiền thuê đất cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 miễn, giảm các khoản thuế (như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, tiền chậm nộp tiền thuế), phí, lệ phí và tiền thuê đất. Trong đó, có

các giải pháp về miễn, giảm thuế lần đầu được áp dụng kể từ khi dịch COVID-19 xảy ra như: Miễn thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác) đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Giảm mức thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc các ngành nghề chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19; Miễn tiền chậm nộp thuế. Tổng giá trị hỗ trợ tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất năm 2021 là khoảng 145 nghìn tỷ đồng, trong đó: số tiền được gia hạn khoảng 120 nghìn tỷ đồng; số tiền được miễn, giảm khoảng 25 nghìn tỷ đồng.

+ Năm 2022 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sẽ có tác động lớn tới sự phục hồi và phát triển kinh tế của doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế, cần thiết phải có các chính sách hỗ trợ kịp thời để doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế có thể sớm phục hồi và tăng trưởng cũng như khắc phục những tác động đến ngân sách nhà nước, thị trường tài chính, tiền tệ, lao động, việc làm, xã hội... Chính phủ trình Quốc hội thông qua các Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp miễn, giảm, gia hạn một số khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất với quy mô khoảng 233 nghìn tỷ đồng.

(Các giải pháp miễn, giảm, gia hạn một số khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 - Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Các giải pháp hỗ trợ nêu trên được đánh giá là kịp thời, có tác động tích cực và được cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân đánh giá cao, góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì tăng trưởng của năm 2020 cũng như kết quả đạt được trong năm 2021.

4.4. Công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội:

- Công tác truyền thông đã bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, cung cấp đầy đủ, kịp thời, khách quan thông tin về dịch bệnh để làm cơ sở cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; giúp người dân hiểu và chia sẻ những khó khăn của đất nước, tích cực ủng hộ và tự giác tham gia phòng, chống dịch.

Từ khi có dịch xảy ra đến nay, thông tin về dịch bệnh luôn được các bộ, ngành, địa phương báo cáo và Bộ Y tế cập nhật vào 18 giờ hằng ngày trên trang thông tin của Bộ (www.COVID19.gov.vn). Trên cơ sở đó các cơ quan báo chí truyền thông đã thông tin rộng rãi đến công chúng.

Các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, mạng viễn thông đã lan toả mạnh Lời kêu gọi của đồng chí Tổng Bí thư về phòng, chống dịch; thông tin tương đối kịp thời, chính xác, đầy đủ về công tác phòng chống dịch với mục tiêu để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo, dân làm; xây dựng các kịch bản truyền thông bám sát tình hình, diễn biến; quyết liệt xử lý

các thông tin xấu độc trên không gian mạng; tuyên truyền kịp thời về chủ trương chính sách, quy định và hướng dẫn về phòng chống dịch, củng cố niềm tin cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh ổn định sản xuất; tuyên truyền các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, mô hình hay gắn với đảm bảo an toàn phòng chống dịch.

4.5. Triển khai quyết liệt các giải pháp về công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo sự thay đổi lớn so với trước đây²⁶. Hệ thống khám chữa bệnh đã được kết nối đến tất cả các quận, huyện; kết nối điều hành chỉ huy tới gần 100% các xã, phường, thị trấn. Tích cực triển khai các ứng dụng tiêm chủng trực tuyến, truy vết, khai báo y tế; từng bước liên thông dữ liệu và hợp nhất các ứng dụng thành ứng dụng phòng, chống COVID-19 duy nhất (PC-COVID) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp²⁷.

4.6. Tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, khai giảng năm học mới linh hoạt, phù hợp tại các địa phương giãn cách xã hội, tổ chức học tập trực tuyến; phát động và thực hiện hiệu quả Chương trình “Sống và máy tính cho em”²⁸. Thủ tướng Chính phủ đã phát động phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, đồng sức, đồng lòng và chiến thắng đại dịch COVID-19” đồng thời làm tốt công tác thi đua khen thưởng²⁹.

5. Thực hiện tốt chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, huy động mọi nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa, phát triển Quỹ vắc xin phòng COVID-19, truyền thông đầy đủ, liên tục, chính xác, minh bạch về tiêm chủng, phòng, chống dịch để sớm đạt được mục tiêu miễn dịch cộng đồng

5.1. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm và quyết liệt chỉ đạo, vận động để có vắc xin tiêm chủng miễn phí cho Nhân dân. Trong điều kiện khan hiếm vắc xin trên toàn cầu, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành đã vận động các quốc gia, tổ chức quốc tế bằng nhiều hình thức để tiếp cận, mua vắc xin cho Nhân dân. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tích cực, chủ động đàm phán việc mua vắc xin, đồng thời chỉ đạo việc nghiên cứu, sản xuất vắc xin trong nước. Chính phủ xác định chiến lược vắc xin tập trung vào các giải pháp như khẩn trương nhập khẩu, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin trong nước và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng.

²⁶ Các tỉnh, thành phố tăng tần suất, thời lượng tuyên truyền phòng, chống dịch trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn, tần suất trung bình từ 3 - 4 lần/ngày (tăng so với trước từ 1 - 2 lần); thời lượng trung bình từ 15 - 20 phút/bản tin (tăng 5 - 10 phút/bản tin so với trước).

²⁷ Đến nay, ứng dụng PC-COVID đã ghi nhận trên 25 triệu điện thoại thông minh cài đặt, chiếm 38% tổng số điện thoại thông minh toàn quốc. Tổng đài tiếp nhận phản ánh của người dân 1900 9095 đã tiếp nhận và xử lý gần 6,8 triệu cuộc gọi; Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 1800 1119 đã tiếp nhận hơn 282.000 cuộc gọi và thực hiện hơn 7,3 triệu cuộc gọi ra. Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý vào ra sử dụng mã QR đã có hơn 2 triệu địa điểm đăng ký; Nền tảng quản lý tiêm chủng đã cập nhật 97% mũi tiêm; Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến đã hỗ trợ lấy mẫu cho hơn 4,7 triệu lượt người lấy mẫu xét nghiệm, trả kết quả xét nghiệm cho gần 1,5 triệu lượt người.

²⁸ Vận động quyền góp trên 1 triệu máy tính, miễn giảm cước viễn thông, xử lý vùng lùm sóng, kịp thời hỗ trợ học sinh học trực tuyến.

²⁹ Chủ tịch nước tặng 41 Huân chương; Thủ tướng Chính phủ tặng 182 Bằng khen.

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Quỹ vắc xin phòng COVID-19 với sứ mệnh huy động tổng hợp các nguồn lực đóng góp của xã hội để cùng với ngân sách nhà nước nhằm phục vụ cho hoạt động mua, nhập khẩu vắc xin, nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước để tiêm phòng cho nhân dân, giúp đất nước vượt qua đại dịch, phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Tính đến ngày 22/9/2022, có 682.362 lượt tổ chức, cá nhân ủng hộ vào Quỹ, tổng số huy động của Quỹ là 10.537,59 tỷ đồng; số chi từ Quỹ là 7.672,2 tỷ đồng; số dư Quỹ là 2.865,39 tỷ đồng.

Đến tháng 8/2022, thông qua công tác ngoại giao, Việt Nam đã vận động được viện trợ nước ngoài gần 120 triệu liều, chiếm gần 50% trị giá, khoảng 800 triệu USD (tương đương 20 nghìn tỷ đồng tiết kiệm cho ngân sách nhà nước). Vận động được hơn 30 quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế cũng như cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ các trang thiết bị y tế với tổng trị giá khoảng 80 triệu USD (tương đương 2 nghìn tỷ đồng); kết nối các nhà sản xuất nước ngoài với trong nước để hợp tác sản xuất vắc xin và thuốc điều trị, thẩm tra, xác minh nhiều nguồn cung cấp vắc xin. Thông điệp về vận động vắc xin được thể hiện trong mọi chương trình nghị sự, làm việc của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước với Lãnh đạo, đại diện ngoại giao các nước bạn. Nhờ đó, Việt Nam nhận được số lượng lớn vắc xin từ nguồn viện trợ của các nước.

Đồng thời, Việt Nam cũng thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong công cuộc phòng chống đại dịch COVID-19 khi tiến hành các thủ tục để đóng góp 1 triệu USD cho Chương trình Giải pháp tiếp cận vắc xin phòng COVID-19 toàn cầu (COVAX Facility).

Ngày 10/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phát động triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên toàn quốc, đây là chiến dịch tiêm chủng có quy mô, phạm vi lớn nhất trong lịch sử ngành Y tế từ trước đến nay, huy động tổng lực các lực lượng với hàng chục nghìn cơ sở y tế, hàng vạn cán bộ y tế và các lực lượng khác trong cả nước, gồm cả lực lượng dân y và quân y, công an, quân đội, công lập và khu vực tư nhân. Cùng với đó là, phát động Chiến dịch tiêm chủng vắc xin thần tốc mùa Xuân năm 2022, ngay trong kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên đán. Chiến dịch tiêm chủng được thực hiện với phương châm “tiêm đến đâu an toàn đến đó”; việc phân bổ vắc xin được thực hiện công khai, minh bạch và theo dõi, giám sát chặt chẽ, được các tổ chức quốc tế như COVAX đánh giá cao, trong đó ưu tiên trước cho các địa phương có dịch bùng phát mạnh, nguy cơ bùng phát cao, nhiều khu công nghiệp, giao thông huyết mạch, ưu tiên trước cho lực lượng tuyến đầu, cho các đối tượng nguy cơ cao, người cao tuổi, người có bệnh nền.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 quốc gia; tổ chức gần 30 cuộc họp, hội nghị với địa phương, đơn vị để đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Bộ Y tế và các cơ quan chuyên môn thường xuyên cập nhật các hướng dẫn, báo cáo của WHO, kinh nghiệm tiêm chủng của các nước để ban hành 12 văn bản hướng dẫn chuyên môn triển khai tiêm chủng; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, các đoàn giám sát thường xuyên

hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho địa phương.... Trong quá trình triển khai tiêm chủng, vắc xin được rà soát, điều chuyển liên tục, kịp thời giữa các đơn vị, địa phương để đảm bảo sử dụng an toàn, hiệu quả, khoa học.

Tính đến 11/9/2022, Việt Nam đã triển khai tiêm được hơn 258,7 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 và là quốc gia có số liều vắc xin sử dụng và tỷ lệ bao phủ vắc xin cao trên thế giới (Tỷ lệ tiêm mũi 1, mũi 2 cho người từ 12 tuổi trở lên đạt xấp xỉ 100%); hiệu suất sử dụng vắc xin cao (đạt 100%) và tốc độ tiêm nhanh (tháng cao điểm - tháng 10 và 11/2021 tiêm được 39 - 40 triệu liều/tháng); tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trên tổng dân số là 52%, cao gấp đôi tỷ lệ trung bình trên thế giới); Tỷ lệ tiêm mũi 1, mũi 2 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi cao hơn một số quốc gia phát triển như Mỹ, Đức, Ý, Pháp ... Cả nước có khoảng 1,2 triệu liều vắc xin phải hủy ở các địa phương (tỷ lệ vắc xin phải hủy/số liều vắc xin sử dụng là 0,005%) . Việt Nam là nước triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 với quy mô rộng rãi, nhiều đối tượng, nhiều mũi tiêm và sử dụng đa dạng các loại vắc xin. Các bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các địa phương đã rất nỗ lực đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin, với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” để hoàn thành mục tiêu tiêm chủng cho các đối tượng được chỉ định. Những kết quả này là hết sức quan trọng, nếu so với thời điểm ngày 01/7/2021, khi đó cả nước mới tiêm được trên 3,8 triệu liều vắc xin, mỗi ngày tiêm trung bình khoảng 30.000 liều. Có thể nói, kết quả tiêm chủng đóng vai trò quan trọng, quyết định để thực hiện tiến trình phục hồi kinh tế, thích ứng an toàn với dịch bệnh.

5.2. Xuyên suốt các giai đoạn chống dịch, công tác thông tin truyền thông đóng vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần lan tỏa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Báo chí truyền thông định hướng dư luận, thúc đẩy đồng thuận xã hội cho công tác phòng, chống dịch và tăng cường niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị thông qua việc chuyển tải các thông tin chính thống, khoa học, khách quan, trung thực về cuộc chiến phòng, chống dịch nói chung, vai trò quan trọng của tiêm vắc xin phòng COVID-19 nói riêng. Trong thời gian dịch diễn biến phức tạp, thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội, nhiều tỉnh, thành phố tăng tần suất, thời lượng tuyên truyền phòng, chống dịch trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn. Tần suất trung bình từ 3-4 lần/ngày (tăng so với trước từ 1-2 lần); thời lượng trung bình từ 15-20 phút/bản tin (tăng 5-10 phút/bản tin so với trước). Nội dung tuyên truyền sinh động với nhiều hình thức đa dạng, trực tiếp về các vấn đề người dân quan tâm.

Các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ động cung cấp đầy đủ thông tin chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, nhất là về phân bổ, chủng loại vắc xin, tiến độ tiêm chủng, phản ứng phụ sau tiêm,... để nhân dân yên tâm, tiếp tục tiêm, không phân biệt các loại vắc xin đã được cấp phép. Các nội dung truyền thông phòng, chống dịch, tiêm vắc xin phòng COVID-19 đã được xây dựng kỹ lưỡng, có sự đổi mới nội dung, phương thức cung cấp thông tin sử dụng triệt để thế mạnh của mạng xã hội, truyền thông số; truyền tải các sản phẩm truyền thông tính đến từng nhóm đối

tượng theo đặc điểm về độ tuổi, giới tính, vùng miền, văn hóa khác nhau để tạo nên nhiều chiến dịch truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam.

6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội theo quy định tại mục 3.6 Nghị quyết số 30/2021/QH15

An ninh trật tự, an toàn xã hội tiếp tục cơ bản được giữ vững, ổn định; chú trọng bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất; đã xử lý nghiêm nhiều vụ việc vi phạm trong phòng, chống dịch³⁰. Ngay từ khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát tại các tỉnh phía Nam, Bộ Công an đã thành lập Bộ Chỉ huy tiền phương phòng, chống dịch đặt tại TP. Hồ Chí Minh để trực tiếp chỉ đạo công tác công an phục vụ phòng, chống dịch tại các tỉnh phía Nam. Tập trung nắm tình hình, dư luận nhân dân, nhất là những dấu hiệu bất ổn xã hội trước các diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 ở trong nước, khu vực và quốc tế. Tổ chức đấu tranh, vô hiệu hóa các hội, nhóm chống đối trên không gian mạng; truy nguyên hàng nghìn đối tượng trên không gian mạng phát tán tin/bài có nội dung xuyên tạc công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Đã chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ án, vụ việc trọng điểm xâm phạm an ninh quốc gia, liên quan đến nội bộ...

Chính phủ và các tỉnh đã huy động, điều động một lực lượng lớn nhân lực của quân đội, công an, y tế (kể cả lực lượng y tế tư nhân) và các địa phương, tổ chức đoàn thể, các tình nguyện viên tham gia phòng, chống dịch nhằm kiểm soát giãn cách xã hội, bảo đảm an sinh, an toàn trật tự xã hội; thực hiện các hoạt động lấy mẫu, xét nghiệm, truy vết, nhất là chăm sóc điều trị, cung cấp thực phẩm, thuốc và các hoạt động phòng, chống dịch khác đến tận xã, phường, thị trấn. Các quận, huyện, thành phố, nhất là các phường, xã thị trấn đã quán triệt tốt; chủ động xây dựng kế hoạch; rà soát, kiện toàn nhân sự; củng cố các “pháo đài”; tăng cường bám sát địa bàn dân cư để triển khai các nhiệm vụ công tác; tích cực triển khai quyết liệt các biện pháp chuyển hóa địa bàn gắn liền với việc phát triển phong trào tự quản “Bảo vệ vùng xanh”, đã thu hẹp nhanh số địa bàn “vùng đỏ”, “vùng cam”, mở rộng “vùng xanh”, “vùng vàng”.

Trong thời gian thực hiện kiểm soát triệt để, nghiêm ngặt, giãn cách xã hội, người dân đã ủng hộ, chấp hành và tham gia thực hiện từ đường phố đến khu dân cư, lưu lượng phương tiện giao thông giảm khoảng 90% so với trước khi thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Quốc phòng thực hiện tốt các hoạt động tuần tra, kiểm soát đường mòn lối mở, siết chặt cửa khẩu, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động xuất nhập cảnh trái phép và các loại tội phạm khác, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới. Ngay sau khi dịch COVID-19 xuất hiện tại Vũ Hán/Trung Quốc, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các tỉnh tuyến biên giới đất liền triển khai tăng cường lực lượng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ

³⁰ Giám sát hơn 300 trang web, mạng xã hội, 100 hội nhóm lớn, 75 kênh Youtube có hoạt động chống phá nguy hiểm; phân tích, xử lý hàng triệu tin, bài viết trên không gian mạng; từ 24-26/9/2021, công an các địa phương đã nhắc nhở hơn 19.100 trường hợp, lập biên bản hơn 4.100 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính hơn 4.600 trường hợp, khởi tố 4 vụ vi phạm quy định phòng, chống dịch bệnh.

biên giới, đấu tranh ngăn chặn xuất, nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch COVID-19. Trước tình hình dịch COVID-19 tại các tỉnh biên giới Trung Quốc, Lào, Campuchia tiếp giáp Việt Nam diễn biến phức tạp, Bộ Quốc phòng tăng cường lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép và phòng chống COVID-19, các Quân khu, Quân chủng Hải quân, Cảnh sát biển đã tăng cường lực lượng, phương tiện cùng với BDBP thường xuyên duy trì 1.941 tổ, chốt.

Căn cứ vào tình hình xuất nhập cảnh trái phép và dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát, tháng 4/2022, Bộ Quốc phòng rút 812 tổ, chốt (cố định: 550, lưu động: 262)/4.350 đồng chí; rút toàn bộ lực lượng, trang bị của các Quân khu 2, 4, 5, 7, 9, Quân chủng Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển đang tăng cường cho các tỉnh trên các tuyến biên giới, vùng biển Tây Nam thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 về đơn vị cũ thực hiện nhiệm vụ.

Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang tiếp tục duy trì 939 tổ chốt (cố định: 857, lưu động: 82)/5.372 đồng chí (biên phòng: 3.903 đồng chí, Công an: 210 đồng chí; dân quân: 1.199 đồng chí, lực lượng khác: 60 đồng chí) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch COVID-19 trên biên giới; đồng thời duy trì 162 đồng chí, 12 tàu, 09 xuồng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch COVID-19 trên vùng biển Tây Nam.

- Toàn quân sử dụng 93.243 chuyến xe ca (13.510 quân sự, 79.733 dân sự) và 163 chuyến máy bay (Thuê 37 chuyến, 126 chuyến của QCPLLQ), vận chuyển 1.309.257 lượt người (771.343 người vào cách ly, 500.733 người hết cách ly về địa phương), 371 người đi tiêm chủng, 36.810 cán bộ đi phòng, chống dịch). Toàn quân sử dụng 4.144 chuyến xe ô tô, thuê 129 toa tàu hỏa, vận chuyển 237.473.207 liều vắc xin, 459.173.500 bơm kim tiêm; 3.277.879 hộp an toàn; 10.777.185 ống dung môi (5.08 tấn); 1.631 tủ âm sâu, hòm lạnh bảo quản vắc xin (3.424. tấn); 4.416 tấn vật tư, trang thiết bị y tế khác.

- Vận chuyển lương thực, thực phẩm, hàng nông sản hỗ trợ nhân dân phòng, chống dịch; vận chuyển hành lý công dân vào, ra các khu cách ly y tế: Sử dụng 6.131 chuyến xe ô tô, 03 chuyến tàu thủy, 30 chuyến máy bay quân sự, thuê 20 toa tàu hỏa, vận chuyển 25.480 tấn (trong đó: 21.371 tấn hành lý, 4.109 tấn LTTP, nông sản, tấn lương khô...). Đồng thời, vận chuyển kịp thời 16 lò hỏa táng bảo đảm cho TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Lực lượng Công an các địa phương đã triển khai hơn 3,3 triệu lượt cán bộ, chiến sĩ làm nòng cốt, phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm soát phòng, chống dịch bệnh tại 310.000 tổ, chốt, khu vực cách ly, bệnh viện dã chiến; hơn 560.000 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia truy vết, khoanh vùng phòng, chống dịch; tăng cường hàng nghìn trinh sát an ninh nắm tình hình tại địa bàn cơ sở. Trực tiếp thực hiện và phối hợp với các lực lượng chức năng nhắc nhở hơn 1.300.000 trường hợp, lập biên bản hơn 300.000 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính

258.000 trường hợp, số tiền xử phạt khoảng 650 tỷ đồng; khởi tố trên 250 vụ, 278 đối tượng vi phạm quy định phòng, chống dịch bệnh.

- Ngăn chặn, vô hiệu hóa 11 chiến dịch, kế hoạch lợi dụng tình hình dịch bệnh để chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động; vô hiệu hóa hàng chục hội, nhóm chống đối và nhiều nhóm zalo, facebook núp bóng danh nghĩa “hỗ trợ nhau mùa dịch” để tập hợp lực lượng, kêu gọi người dân tụ tập đông người, gây rối an ninh, trật tự.

- Triển khai 09 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trên toàn quốc; có sức lan tỏa lớn trong xã hội thời điểm bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, trong đó: tăng cường công tác đăng ký, quản lý cư trú; quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, nhất là việc tạm dừng các cơ sở kinh doanh karaoke, bar, vũ trường... Lực lượng Công an đã chủ động ban hành công điện, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan phòng, chống dịch bệnh COVID-19; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, găm hàng, không niêm yết giá hoặc bán giá cao nhằm trục lợi đối với các mặt hàng là vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý trường hợp không thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch. Đặc biệt, đã phát hiện, tập trung đấu tranh, khởi tố, điều tra làm rõ các vụ án trọng điểm gây bức xúc dư luận: (1) Nhận hối lộ để xét duyệt cấp phép cho các công ty thực hiện chuyên bay đưa công dân Việt Nam từ nước ngoài về nước nhằm trục lợi; (2) Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; đưa hối lộ; nhận hối lộ xảy ra tại Công ty Việt Á và các đơn vị, địa phương liên quan. Tăng cường công tác quản lý xuất, nhập cảnh, triển khai cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, ngăn chặn việc đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép, người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam trái phép. Tập trung phát hiện, xử lý các hành vi nhập cảnh trái phép, giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp hộ chiếu, thị thực, thiếu trách nhiệm trong bảo lãnh đối với người nước ngoài nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam; chủ động triển khai các phương án giải quyết các trường hợp tạm trú của người nước ngoài trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với lực lượng chức năng kiểm soát phương tiện vận tải có mã nhận diện “luồng xanh”; xử lý linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải, lưu thông hàng hóa thiết yếu phục vụ phòng chống dịch, đời sống nhân dân và nguyên, vật liệu sản xuất, hàng hóa xuất nhập khẩu...; phát hiện, xử lý vi phạm về vận chuyển hàng cấm, hàng lậu, gian lận thương mại; chở người nhập cảnh trái phép; làm giả, sử dụng mã QR của xe khác, tẩy xóa thời hạn giấy xét nghiệm ...

- Đã tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách nhằm kiểm soát chặt chẽ hạn chế dịch lây lan vào các cơ sở giam giữ; đồng thời đảm bảo thực hiện chế độ, chính sách đối với CPN. Hoàn thiện các phương án, kịch bản phòng, chống dịch và tình huống về an ninh trật tự liên quan COVID-19 tại các cơ sở giam

giữ; thành lập Khu cách ly y tế tạm thời, Khu cách ly y tế tập trung và Khu điều trị dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19 là can, phạm nhân.

- Lực lượng Công an các cấp đã chủ động tham mưu chính quyền địa phương chỉ đạo thành lập các tổ tự quản phòng chống dịch tại các tổ dân, thôn, khu phố để phối hợp cơ quan y tế, chính quyền cơ sở kịp thời có biện pháp giám sát, quản lý công dân cư trú trên địa bàn, biến động về nhân khẩu, theo dõi các dấu hiệu dịch tễ, kịp thời phát hiện những trường hợp nghi nhiễm từ nước ngoài, từ vùng dịch trong nước về địa phương.

Bên cạnh đó, đã giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, triển khai linh hoạt các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương, đặc biệt là đối ngoại cấp cao, qua đó tiếp tục đưa quan hệ với các nước và tổ chức quốc tế đi vào chiều sâu, góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị - xã hội. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tích cực thông tin đối ngoại về tình hình và kết quả phòng, chống dịch bệnh trong nước, các nỗ lực của Việt Nam trong đảm bảo đi lại và lưu thông quốc tế, bác bỏ các thông tin xuyên tạc, sai sự thật về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch của Việt Nam, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Việt Nam trong dư luận quốc tế, giải tỏa dư luận trong nước và nâng cao nhận thức của người dân.

7. Rà soát, tổng kết các quy định liên quan để sửa đổi, bổ sung theo quy định tại mục 3.7 Nghị quyết số 30/2021/QH15

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành tiến hành rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19 nhằm kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật. Qua rà soát tổng số 402 văn bản thuộc phạm vi rà soát (bao gồm: bộ luật, luật; nghị quyết của Quốc hội, nghị định; nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thông tư; thông tư liên tịch) đã nhận diện được 47 văn bản quy phạm pháp luật còn tồn tại, hạn chế trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch COVID-19 (gồm: 03 bộ luật, 23 luật, 01 pháp lệnh, 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 14 nghị định của Chính phủ, 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 văn bản khác) theo 03 nhóm nội dung chính gồm: Nhóm chính sách phòng, chống dịch bệnh; Nhóm chính sách bảo đảm an sinh xã hội; và Nhóm chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục rà soát các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống dịch để xác định các văn bản không còn phù hợp nhằm kịp thời xử lý.

(Xin gửi kèm theo phụ lục)

8. Tăng cường phân cấp cho các địa phương để bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời các biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch COVID-19; trong quá trình thực hiện được sử dụng các hình

thức nghị quyết, chỉ thị, công điện, công văn và các hình thức văn bản khác thuộc thẩm quyền để quy định, tổ chức triển khai các biện pháp cấp bách phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại mục 3.8 Nghị quyết số 30/2021/QH15

8.1. Về tăng cường phân cấp

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện ở các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát đi đôi với hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thực hiện; kết hợp hài hòa, hợp lý giữa thực hiện “4 tại chỗ” với kịp thời huy động, tập trung nguồn lực ở cả Trung ương và địa phương, dồn lực hỗ trợ cho các địa phương đang có hoặc có nguy cơ bùng phát dịch xử lý dứt điểm, kiểm soát dịch bệnh nhanh nhất.

Một số nội dung phân cấp quan trọng như: Phân cấp cho Chính quyền địa phương căn cứ tình hình và yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, chủ động áp dụng linh hoạt các biện pháp cần thiết như: Hạn chế một số phương tiện, yêu cầu người dân không ra khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian nhất định, tại một số khu vực, địa bàn nhất định trên nguyên tắc “ai ở đâu thì ở đó”; dứt khoát không để người dân tự phát rời khỏi địa bàn đang có dịch làm lây lan sang các địa bàn, địa phương khác; tổ chức các lực lượng để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong vùng có dịch; thực hiện biện pháp đặc biệt về thông tin liên lạc và sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc; kêu gọi, thuyết phục, huy động, trưng dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị và các biện pháp khác có thể áp dụng trong tình trạng khẩn cấp để ngăn chặn kịp thời dịch bệnh lây lan trong phạm vi thẩm quyền quản lý. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi áp dụng.³¹ Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chuyển đổi cấp độ dịch căn cứ vào Hướng dẫn của Bộ Y tế về đánh giá và xác định cấp độ dịch và tình hình dịch trên địa bàn, khi áp dụng.³² Trường hợp lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 của Luật Đấu thầu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức lập, thẩm định và quyết định phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu.³³

8.2. Sử dụng các hình thức nghị quyết, chỉ thị, công điện, công văn và các hình thức văn bản khác thuộc thẩm quyền để quy định, tổ chức triển khai các biện pháp cấp bách phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành tất cả các hình thức văn bản nêu tại mục 3.8 Nghị quyết 30 kịp thời và đã phát huy hiệu quả trong phòng, chống dịch. Danh mục văn bản tại phụ lục kèm theo.

III. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác phòng, chống dịch

³¹ Nghị quyết 86/NQ-CP

³² Nghị quyết 128/NQ-CP

³³ Nghị quyết 86/NQ-CP

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo

Từ khi xuất hiện dịch COVID-19 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo thông qua các nghị quyết của Chính phủ, công điện, thông báo... và thường xuyên chỉ đạo tại các cuộc họp trực tuyến toàn quốc, các văn bản, kết luận riêng, theo đó nghiêm cấm, chống mọi biểu hiện, hành vi lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong mua sắm trang thiết bị, thuốc, sinh phẩm, kit xét nghiệm, tiêm chủng vắc xin... và giao các cơ quan chức năng kịp thời nắm bắt tình hình, tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nếu có sai phạm .

2. Công khai thông tin về giá, kết quả đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế và sinh phẩm xét nghiệm

Theo quy định của Luật giá, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế, trong đó sinh phẩm xét nghiệm COVID-19 không thuộc mặt hàng nhà nước quản lý giá và bình ổn giá. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa, dịch vụ đó bằng hình thức niêm yết giá.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong đó bổ sung trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá. Chính phủ đã ban hành quy định cụ thể để áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với mặt hàng trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Nhằm bảo đảm quản lý chặt chẽ, phù hợp đối với trang thiết bị và sinh phẩm y tế, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 trong đó đưa trang thiết bị và sinh phẩm y tế là mặt hàng phải kê khai và công khai giá.

Bộ Y tế đã ban hành quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập, trong đó yêu cầu các đơn vị đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế .

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các công văn hướng dẫn các địa phương trong việc công khai giá, mua sắm trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế đã ban hành 7 văn bản hướng dẫn việc công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành .

3. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

Chính phủ đã chỉ đạo thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm xét nghiệm phục vụ phòng, chống dịch . Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt định hướng chương trình thanh tra năm 2022, trong đó Thanh tra Chính phủ đã có kế hoạch triển khai thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm xét nghiệm phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 tại Bộ Y tế và UBND thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2022 về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ,

việc mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã thành lập các Đoàn kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký lưu hành, sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, quản lý giá thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đối với một số hành vi vi phạm hành chính của các cơ sở được kiểm tra, Bộ Y tế đã trực tiếp tiến hành xử phạt vi phạm hành chính và chuyển cho địa phương tiến hành xử phạt vi phạm hành chính hoặc chuyển cơ quan chức năng để xem xét, xử lý.

PHẦN THỨ BA

ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 30

I. KẾT QUẢ, ƯU ĐIỂM

1. Việt Nam đã đạt mục tiêu kiểm soát dịch được dịch bệnh COVID-19, đưa đất nước về trạng thái bình thường mới, từng bước phục hồi, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội

Dịch bệnh COVID-19 là đại dịch nguy hiểm, tác động trên toàn thế giới và chưa có tiền lệ nhưng chúng ta đã kiểm soát được đại dịch này với sự quyết tâm, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và những quyết sách đúng đắn

Sau gần 3 năm kể từ khi xuất hiện, đại dịch COVID-19 đã lây lan đến 223 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới với tổng số ca mắc trên thế giới hơn 594,4 triệu ca, trên 6,4 triệu ca tử vong. Diễn biến dịch bệnh tạo thách thức chưa từng có đối với hệ thống y tế của các nước; dịch bệnh không chỉ là vấn đề y tế đơn thuần mà tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi mặt kinh tế - xã hội, an ninh trật tự an toàn xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Thiệt hại của các nước do dịch bệnh gây ra tuy ở các mức độ khác nhau nhưng đều rất lớn. Từ đầu năm 2020 đến nay, Việt Nam đã trải qua 4 đợt dịch. Quy mô, địa bàn và mức độ lây lan qua mỗi đợt đều có xu hướng phức tạp hơn³⁴. Tính đến 16h00 ngày 11/9/2022, cả nước ghi nhận 11.439.613 ca mắc, trong đó 11.433.289 ca trong nước. Đến nay đã có 10.322.003 người khỏi bệnh, 43.129 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 11.436.761 ca, trong đó có 11.431.719 ca trong nước, 10.319.186 người đã khỏi bệnh (90,2%), 43.094 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố. Tính trên 1 triệu dân, số mắc xếp thứ 116/230 trên thế giới, 09/11 trong ASEAN; số tử vong xếp thứ 134/223 trên thế giới, 04/11 trong ASEAN; tỷ lệ tử vong trên số mắc là 0,38%.

³⁴ Giai đoạn 1 (23/01-24/7/2020) ghi nhận 415 ca mắc. Giai đoạn 2 (25/7- 27/01/2021) ghi nhận 1.136 ca mắc. Giai đoạn 3 (28/01-26/4/2021) ghi nhận 1.301 ca mắc. Giai đoạn 4 (27/4/2021–11/9/2022) ghi nhận: 11.439.613 ca mắc.

Tại Việt Nam, đến nay, tình hình dịch COVID-19 đã cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Việt Nam đã đạt được tỷ lệ bao phủ vắc xin, tạo miễn dịch cộng đồng. Số ca mắc giảm thấp, giảm mạnh tỷ lệ chuyển nặng và tử vong. Hệ thống y tế đã được củng cố, các biện pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị, nguồn lực cho y tế đang được triển khai quyết liệt. Tất cả các tỉnh, thành phố đều đã chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP, Nghị quyết 38/NQ-CP của Chính phủ. Các tầng lớp nhân dân tin tưởng, đồng lòng với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống dịch. Tỷ lệ người dân Việt Nam hài lòng với các biện pháp phòng, chống dịch của Chính phủ vào loại cao nhất thế giới 96%³⁵. Việc phòng chống dịch của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao nhờ dịch bệnh được kiểm soát tốt, các hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục xu hướng phục hồi; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện. Các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo đối tượng chính sách, người nghèo, người lao động được triển khai tích cực, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, xử lý nhịp nhàng, đúng hướng, kịp thời, phù hợp các vấn đề phát sinh. Nhiều tổ chức, chuyên gia uy tín quốc tế đánh giá cao kết quả và triển vọng phát triển kinh tế, nâng hạng tín nhiệm và dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam. Từ vị trí cuối bảng năm 2021 đến quý 3 năm 2022 chỉ số phục hồi COVID-19 của Nikkei xếp Việt Nam đứng thứ 2 trên thế giới. Mới nhất, Moody's ngày 6/9 đã nâng hạng tín nhiệm của Việt Nam.

So với các quốc gia trong khu vực, Việt Nam là nước dân số đông, mật độ dân cư cao, thiếu vắc xin trong giai đoạn đầu nên phòng, chống dịch hết sức khó khăn. Những kết quả này là rất đáng trân trọng, thể hiện sự nghiêm túc quán triệt, thực hiện đúng đắn đường lối lãnh đạo của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Quốc hội, đặc biệt là Nghị quyết số 30/2021/QH15. sự nỗ lực, cố gắng, linh hoạt của các cấp, các ngành, các địa phương, sự đoàn kết, thống nhất của mọi tầng lớp trong xã hội.

2. Quốc hội ban hành Nghị quyết số 30 đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc góp phần đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo điều kiện để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động, linh hoạt chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, huy động toàn bộ hệ thống chính trị tham gia phòng, chống dịch bệnh; thể hiện sự tin tưởng, đồng hành cùng Chính phủ trong phòng, chống dịch

Các chính sách, biện pháp mạnh mẽ trong phòng, chống dịch COVID-19 quy định tại Nghị quyết số 30 đã tạo cơ sở pháp lý kịp thời để Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ chủ động đưa ra các quyết sách sáng tạo, linh hoạt, thần tốc trong chỉ đạo, lãnh đạo công tác phòng, chống dịch, thực hiện hiệu quả các biện pháp chống dịch ở mức cao mà vẫn bảo đảm ổn định tâm lý người dân. Đặc biệt, việc Quốc hội cho phép triển khai các biện pháp cấp

³⁵ Theo đánh giá của Ban Tuyên giáo Trung ương: <http://tuyengiao.vn>

bách, tổ chức thực hiện các biện pháp chưa được luật quy định hoặc khác với quy định trong các luật, pháp lệnh hiện hành để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch COVID-19 về áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách đã đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19, tạo cơ chế pháp lý đầy đủ hơn để huy động tối đa nguồn lực vắc xin, thuốc, trang thiết bị, hóa chất, bệnh viện dã chiến, nhân lực, tài chính, quyết định những biện pháp đặc cách để tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và cả cơ quan quản lý do những hệ lụy của dịch bệnh COVID-19 gây ra góp phần quan trọng quyết định kiểm soát được đợt dịch thứ 4. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 30 cũng tạo nền tảng pháp lý huy động toàn bộ hệ thống chính trị tham gia phòng, chống dịch bệnh. Tại đợt dịch thứ 4, trong thời gian ngắn đã huy động, điều động một lực lượng lớn nhân lực của y tế, quân đội³⁶, công an với gần 300.000 lượt cán bộ của Trung ương và 34 địa phương hỗ trợ cho Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các địa phương khác đang có dịch, trong đó tập trung cho Thành phố Hồ Chí Minh cùng với sự hưởng ứng cao của người dân, sự vào cuộc của các cấp, các ngành nên đã từng bước không chế được dịch bệnh ở tâm dịch là Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An, không để dịch bệnh lan rộng ra toàn quốc..

Trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát và diễn biến hết sức phức tạp gây tổn thất nặng nề cho nền kinh tế và tính mạng, sức khỏe của Nhân dân, ngay từ kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã phát huy vai trò là người đại diện của Nhân dân, tích cực, chủ động đồng hành và tạo mọi điều kiện thuận lợi về mặt thể chế, cùng Chính phủ triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách phòng, chống dịch theo phương châm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết, trước hết. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được Quốc hội trao quyền áp dụng các biện pháp như trong tình trạng khẩn cấp và không cần thiết phải ban bố tình trạng khẩn cấp theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp. Điều này thể hiện sự chia sẻ, đồng hành, tin tưởng của Quốc hội vào sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống dịch. Đây là quyết định đúng đắn, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tế, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Quốc hội trước Nhân dân; khẳng định Quốc hội luôn hành động, đồng hành cùng Chính phủ và cả hệ thống chính trị trong phòng, chống dịch, chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân. Chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của sự tin tưởng, đồng hành, đoàn kết, thống nhất ý chí.

3. Chính phủ đã chủ động, sáng tạo áp dụng linh hoạt, kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại mục 3 Nghị quyết số 30, đặc biệt là thực hiện thành công chiến lược vắc xin và chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch kịp thời, đúng đắn tại những thời điểm quyết định

³⁶ Lực lượng quân đội cùng với hệ thống chính trị đảm bảo an sinh cho trên 10 triệu người; tổ chức các chốt chặn, tuần tra; vận chuyển hàng hóa; đi chợ hộ; tuyên truyền; tổ chức các tổ tiêm vắc xin, lấy mẫu xét nghiệm, các tổ quân y cơ động của các xã, phường điều trị, tư vấn F0 tại nhà... Đặc biệt nhất phải kể đến nhiệm vụ xử lý tử thi, tro cốt của bệnh nhân tử vong do COVID-19.

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp, tạo ra những thách thức chưa từng có không chỉ ở Việt Nam mà cả trên thế giới; không chỉ đối với ngành y tế mà ảnh hưởng đến toàn xã hội; với phương châm đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết; không có sự an toàn của cá nhân, địa phương nào nếu không có sự an toàn chung của cộng đồng; dịch bệnh chưa được kiểm soát thì không thể có phục hồi và phát triển kinh tế. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, sáng tạo, trong áp dụng linh hoạt biện pháp chống dịch tại Nghị quyết 30, trên cơ sở bám sát thực tiễn, nhận định, dự báo tình hình dịch và dựa vào khoa học.

- Thực hiện thành công chiến lược vắc xin:

Xác định vắc xin là vũ khí quan trọng, ngay cả trước khi Nghị quyết 30 của Quốc hội ra đời, Chính phủ đã kiên quyết chỉ đạo, bằng mọi khả năng để tiếp cận được với vắc xin sớm nhất, nhanh nhất, phương châm “vắc xin tốt nhất là vắc xin được tiếp cận sớm nhất”. Chiến lược vắc xin của Chính phủ được triển khai đồng bộ trên các mặt: (i) Quỹ vắc xin (từ trung ương đến địa phương); (ii) Ngoại giao vắc xin; (iii) Chiến dịch tiêm chủng mở rộng chưa từng có trong lịch sử, miễn phí cho toàn dân, người dân được tiếp cận công bằng với vắc xin, được thế giới ghi nhận là nước đi sau về trước nhờ chiến lược vắc xin. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đã được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, coi đây là biện pháp chiến lược, quan trọng trong phòng, chống dịch COVID-19. Mặc dù xuất phát điểm chậm do nhiều nguyên nhân khách quan tuy nhiên tỷ lệ tiêm vắc xin của Việt Nam gia tăng nhanh chóng, nhanh hơn một số nước trong khu vực, mức trung bình của thế giới; được WHO ghi nhận, đánh giá Việt Nam có chiến lược sử dụng vắc xin phù hợp, hiệu quả với cam kết thực hiện của toàn hệ thống chính trị và người dân. Nhiều biện pháp để thúc đẩy tiếp cận vắc xin, nhập khẩu, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, sản xuất vắc xin đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; huy động mọi nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa, truyền thông đầy đủ, liên tục, chính xác, minh bạch về tiêm chủng, phòng, chống dịch. Những kết quả trong công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đã thúc đẩy, bảo đảm quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, được Nhân dân và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

- Chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch kịp thời, đúng đắn tại những thời điểm quyết định:

Chính phủ đã có các quyết sách chuyển hướng chiến lược phù hợp với từng thời kỳ diễn biến dịch bệnh. Khi chưa có đủ vắc xin và thuốc điều trị thì áp dụng các biện pháp hành chính (giãn cách xã hội, cách ly, phong tỏa diện rộng) theo các Chỉ thị 15, 16, 19 của Thủ tướng Chính phủ khi đã có vắc xin thì thực hiện chuyển dần sang phòng, chống dịch linh hoạt, chủ động, thích ứng an toàn, hiệu quả, theo các biện pháp chuyên môn, khoa học thể hiện trong việc ban hành Nghị quyết 128 và Nghị quyết 38 của Chính phủ; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bám sát dự báo tình hình dịch bệnh, nắm bắt xu hướng và quyết đoán của khi chuyển sang Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy

định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” với các giải pháp chuyển hướng mang tính chiến lược để cả nước bước sang trạng thái thích ứng với điều kiện “bình thường mới”. Khi dịch COVID-19 được cơ bản kiểm soát và bước vào giai đoạn bình thường mới, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 nhằm bảo đảm kiểm soát dịch hiệu quả, kiểm soát tốc độ lây lan trong cộng đồng, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các ca bệnh nặng, tử vong do dịch COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Quan trọng nhất, Chính phủ đã thay đổi biện pháp phòng, chống dịch từ nguyên tắc “5K+vaccine+thuốc+công nghệ thông tin+y thức của người dân” để phòng, chống dịch COVID-19 giảm còn 2K + gồm: khẩu trang, khử khuẩn, cùng với đó, Bộ Y tế cũng kêu gọi người dân tiêm vaccine COVID-19 đầy đủ và đúng lịch, kết hợp “thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân” và các biện pháp khác. Có thể nói, các biện pháp phòng, chống dịch cho đến nay cơ bản là đúng hướng, kịp thời và hiệu quả, hai thời điểm chuyển hướng chiến lược của công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng đắn, kịp thời đã quyết định đến sự phát triển kinh tế, xã hội, vận mệnh sống còn của đất nước, của dân tộc trong thời bình, bảo vệ tốt nhất cho an toàn sức khỏe, tính mạng của nhân dân.

4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 30 đã được triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất trong cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã quan tâm chỉ đạo sát sao công tác phòng, chống dịch theo diễn biến tình hình dịch bệnh. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư đã ban hành các Kết luận, Thông báo, Điện, Công điện; Tổng Bí thư đã ra Lời kêu gọi; Lãnh đạo chủ chốt thường xuyên thảo luận, thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra những định hướng lớn, các phương châm, đường lối, chiến lược về phòng, chống dịch³⁷. Các văn bản được thống nhất ban hành đã chỉ đạo các cơ quan trong cả hệ thống chính trị thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội; huy động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch. Đặc biệt, Lời kêu gọi lần thứ 2 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gửi đồng bào, đồng chí, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm hiệu triệu sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, có sức lan tỏa sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, tạo thành sức mạnh tổng hợp để cả đất nước chung sức, đồng lòng, vượt qua và chiến thắng đại dịch.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lãnh đạo Quốc hội, các Cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội đã chủ động đồng hành, giải quyết kịp thời các đề xuất của Chính phủ và tổ chức giám sát, phát hiện, phản ánh kịp thời nguyện vọng, kiến nghị của cử tri về công tác phòng, chống dịch bệnh. Ủy ban Thường vụ

³⁷ Kết luận số 11-KL/TU ngày 13/7/2021 của Hội nghị Trung ương 3; Thông báo 10-TB/VPTW ngày 24/8/2021.

Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội và các Phó Chủ tịch, các Ủy ban của Quốc hội thường xuyên chủ trì họp, tổ chức tọa đàm, tham vấn các chuyên gia đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội, công tác phòng chống dịch, các chính sách, giải pháp thời gian tới ứng phó với đại dịch COVID-19; thảo luận nhiều giải pháp để kiểm soát dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế cho tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng của Việt Nam và Trung Quốc trong công tác kiểm dịch người dân và phương tiện, hàng hóa qua lại biên giới. Quốc hội đã cử các đoàn đại biểu Quốc hội tham dự các hoạt động đối ngoại đa phương theo hình thức trực tuyến để trao đổi, thảo luận, hợp tác phòng, chống dịch COVID-19, ngoại giao vắc xin và phục hồi sau đại dịch. Đồng chí Chủ tịch Quốc hội đã tích cực thúc đẩy ngoại giao vắc xin để hỗ trợ, đồng hành cùng Chính phủ phòng, chống dịch COVID-19.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 30, khi phát sinh các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội cần xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi ban hành, các đề xuất của Chính phủ đều được Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban, cơ quan của Quốc hội phối hợp chặt chẽ, tập trung làm việc ngày đêm để thẩm tra, giải quyết nhanh chóng giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, nhanh nhạy ban hành kịp thời nhiều Nghị quyết quan trọng.³⁸ Tổ công tác thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội đã tổ chức các cuộc họp đánh giá công tác phòng chống dịch COVID-19; thu thập, tổng hợp thông tin từ các đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố và các cơ quan của Quốc hội; xây dựng các báo cáo gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Các đại biểu Quốc hội đã tích cực, chủ động giám sát, theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền địa phương; kịp thời ghi nhận và phản ánh các vướng mắc, khó khăn bất cập qua phản ánh, kiến nghị của cử tri và ghi nhận, biểu dương những kết quả, cách làm hay trong phòng, chống dịch.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, dám nghĩ, dám làm và áp dụng sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả các chính sách phòng, chống dịch bệnh quy định tại Nghị quyết số 30.

Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện... (Xem phụ lục 1) để tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 thích ứng với tình hình; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân cả nước; với yêu cầu đặt tính mạng, sức khỏe của Nhân dân lên trên hết, trước hết, để triển khai kịp thời Nghị quyết số 30/2021/QH15 đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh COVID -19 bùng phát mạnh mẽ tại các tỉnh

³⁸ Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 và Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, Nghị quyết số 393/NQ-UBTVQH15 ngày 30/9/2021.

phía Nam trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2021. Trong các quyết sách phòng, chống dịch, Chính phủ luôn thể hiện là một tập thể đoàn kết, hành động, luôn đặt người dân và doanh nghiệp ở vị trí trung tâm. Nhiều văn bản, quyết sách được các Thành viên Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia chạy đua với thời gian không kể ngày đêm để thảo luận và thông qua kịp thời để đáp ứng tình hình dịch bệnh cấp bách.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo chủ chốt, Thủ tướng Chính phủ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 do Thủ tướng làm Trưởng ban với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được nâng lên, thành phần được mở rộng (gồm đại diện các ban Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc), đã trực tiếp chỉ đạo đồng bộ, tổng thể công tác phòng, chống dịch và các công tác quan trọng liên quan như bảo đảm an sinh, an ninh trật tự xã hội, dân vận, huy động và vận động xã hội, sản xuất và lưu thông hàng hóa, bảo đảm nguồn lực và thông tin truyền thông; đã thành lập các Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ để trực tiếp chỉ đạo, xử lý một số lĩnh vực. Thủ tướng Chính phủ bám sát tình hình diễn biến dịch bệnh để ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện cụ thể.

Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia qua thực tiễn tình hình và tham khảo ý kiến các nhà khoa học, chuyên gia đã thống nhất có các chỉ đạo quyết liệt, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, tập hợp nhiều nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch linh hoạt, tùy từng diễn biến với các phương châm phù hợp, sát tình hình diễn biến dịch bệnh. Vào những thời điểm cấp thiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, Thủ tướng Chính phủ họp giao ban trực tiếp đến cấp cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch với tinh thần “chống dịch như chống giặc” và yêu cầu đặt sức khỏe, tính mạng của Nhân dân lên trên hết, trước hết; (i) chuyển từ phòng ngự sang tấn công³⁹, thực hiện 3 trụ cột: cách ly, xét nghiệm và điều trị; (ii) lấy xã, phường, thị trấn là “pháo đài”, lấy người dân là “chiến sỹ”, người dân là trung tâm, là chủ thể phòng, chống dịch; kịp thời đưa dịch vụ y tế, an sinh xã hội đến gần dân nhất, sát dân nhất⁴⁰; (iii) tập trung huy động các nguồn lực hỗ trợ, chi viện kịp thời cho các địa phương có dịch và có nguy cơ cao bùng phát mạnh để nhanh chóng dập dịch⁴¹.

Các bộ, ban, ngành, địa phương đã tích cực, chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ; kiện toàn Ban Chỉ đạo và thành lập Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch các cấp. Căn cứ quy định, chỉ đạo của Trung ương, các địa phương đã khẩn trương, tích cực chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng,

³⁹ Xét nghiệm thân tốc, nhiều vòng; thực hiện chiến lược vắc xin và huy động lực lượng.

⁴⁰ Thực hiện ngay tại xã, phường “pháo đài” với các nhiệm vụ: (1) Thực hiện nghiêm ngặt các quy định về giãn cách xã hội, “ai ở đâu ở đó”, nhất là việc phải thực hiện cách ly; (2) Đảm bảo an sinh xã hội, không để người dân thiếu ăn, thiếu mặc; (3) Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế từ sớm, từ xa, ngay tại xã, phường, thị trấn; khi người dân có yêu cầu, phải đáp ứng kịp thời; (4) Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an dân trên địa bàn; (5) Tuyên truyền, vận động để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo và dân làm, cùng với hệ thống chính trị tham gia phòng, chống dịch tích cực, hiệu quả.

⁴¹ Hỗ trợ, chi viện cho Hà Nội, TP. HCM, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An...

chống dịch trên địa bàn⁴²; đã chủ động, linh hoạt bám sát tình hình và áp dụng các biện pháp phù hợp theo thẩm quyền. Nhiều địa phương đã có cách làm hay, mô hình hiệu quả, huy động hệ thống chính trị, các tổ chức, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng, chống dịch. Hầu hết các địa phương đã kiểm soát tốt dịch bệnh và có nhiều chuyển biến tích cực, ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội⁴³.

Nhìn chung, công tác phòng chống dịch đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng, đoàn kết, ủng hộ của nhân dân; đặc biệt là tinh thần trách nhiệm, nỗ lực không mệt mỏi của các lực lượng chức năng nơi tuyến đầu. Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đối với bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30 bảo đảm kịp thời, thống nhất, xuyên suốt và có sự điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn, góp phần đưa Nghị quyết số 30 thực sự phát huy hiệu quả trong phòng, chống dịch COVID-19 - một dịch bệnh nguy hiểm chưa từng có trong tiền lệ.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Trong thời gian đầu của đợt dịch thứ 4 với biến chủng Delta, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp có nơi, có lúc còn lúng túng, chưa thống nhất, bị động; chỉ đạo thực hiện một số biện pháp cụ thể có lúc nóng vội, thiếu nhất quán, chưa kịp thời điều chỉnh khi tình hình thay đổi; bộc lộ nhiều điểm yếu của hệ thống quản lý, năng lực quản lý các cấp. Công tác dự báo có lúc chưa sát với thực tiễn. Việc triển khai một số quyết sách như giãn cách xã hội, xét nghiệm phát hiện người nhiễm còn chậm, chưa nghiêm⁴⁴.

2. Giai đoạn đầu dịch bệnh, nước ta gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn cung vắc xin do vắc xin khan hiếm trên toàn cầu (ngay cả cơ chế COVAX cũng chưa đạt được kế hoạch cung ứng vắc xin cho các nước); có nhiều vấn đề pháp lý liên quan đến mua bán, nhập khẩu vắc xin, chúng ta phải chấp nhận hầu hết các điều kiện mà các nhà cung ứng vắc xin đưa ra như vấn đề thỏa thuận bồi hoàn, miễn trừ về trách nhiệm, bảo mật thông tin và cả rủi ro liên quan đến giao hàng không đúng thời hạn; các nước thay đổi chính sách trong tiêm chủng vắc xin như mở rộng đối tượng tiêm, tiêm các mũi tăng cường, do đó có sự điều chỉnh trong chính sách cung ứng vắc xin dẫn đến những khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vắc xin của nước ta.

3. Việc triển khai Chiến dịch tiêm chủng đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận; tuy nhiên chưa bảo đảm đầy đủ các chỉ tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 yêu cầu, nhất là về tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi, tiêm mũi 4 đối với người trên 18 tuổi.

⁴² Thống kê sơ bộ tại 52 tỉnh, thành phố, có 23/52 địa phương đã ban hành kế hoạch đáp ứng với diễn biến dịch bệnh trong tình hình mới.

⁴³ Một số địa phương đã làm tốt và có chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống dịch thời gian qua: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp, Long An...

⁴⁴ Theo worldometers.info: Số xét nghiệm trên 1 triệu dân của Việt Nam xếp thứ 111/223 quốc gia và vùng lãnh thổ (Singapore đứng thứ 16/223, Malaysia 73/223...)

4. Mặc dù Nghị quyết đã cho phép việc mua sắm với số lượng cao hơn nhu cầu thực tế; tuy nhiên vì nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, việc triển khai mua sắm còn rất hạn chế, đặc biệt tại các địa phương dẫn đến thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị để bảo đảm công tác phòng, chống dịch và phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Không bảo đảm phương châm “4 tại chỗ” tại nhiều địa phương. Tại một số thời điểm xảy ra tình trạng người dân điều trị tại nhà khó khăn trong tiếp cận thuốc điều trị COVID-19 do chưa điều chỉnh kịp thời các quy định. Một số đơn vị, địa phương chưa chủ động thực hiện việc đầu thầu, mua sắm do tâm lý lo ngại dẫn đến thiếu thuốc tại một số thời điểm, một số cơ sở y tế, địa phương. Bên cạnh đó, một số thuốc, vật tư, hoá chất, sinh phẩm mua từ ngân sách nhà nước và được viện trợ, tài trợ để phục vụ phòng chống dịch COVID-19 có nguy cơ không sử dụng hết trước hạn do hiện tại nhiều nơi gần như không còn bệnh nhân điều trị COVID-19, đặc biệt là sinh phẩm xét nghiệm Realtime RT-PCR do chiến lược xét nghiệm thay đổi, tình hình dịch đã được kiểm soát.

5. Các quy định của pháp luật hiện hành chưa bao quát được hết các tình huống ứng phó với bùng phát của dịch bệnh; một số văn bản chỉ đạo, điều hành chưa sát thực tiễn, chậm được ban hành, có phần dành thuận lợi cho cơ quan quản lý và khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Khi ban hành văn bản có phạm vi ảnh hưởng lớn đến nhiều đối tượng, một số nơi chưa làm tốt việc đánh giá tác động, công tác truyền thông nên khó thực hiện; các địa phương có lúc, có nơi còn ban hành các văn bản riêng không đúng theo quy định chung; một số quy định mâu thuẫn, thay đổi nhanh, gây bức xúc trong xã hội (như quy định về giấy đi đường, lưu thông hàng hóa, hàng hóa thiết yếu...)⁴⁵.

6. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Một số biện pháp còn chưa sát với thực tiễn của từng vùng, từng địa bàn và chưa tính hết nhu cầu của người dân, khả năng đáp ứng tại chỗ của chính quyền. Một số nơi chưa thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên; chưa ứng xử thực sự đúng mực trong xử lý tình huống nảy sinh, gây bức xúc trong dư luận.

7. Hệ thống y tế bộc lộ hạn chế, nhất là y tế cơ sở và y tế dự phòng, chưa đáp ứng được yêu cầu khi dịch bùng phát. Người dân khó khăn khi tiếp cận với các dịch vụ y tế khi dịch bùng phát trên diện rộng, dẫn đến tình trạng quá tải. Mức chi tiêu cho y tế bình quân đầu người, số lượng bác sỹ còn thấp, nhân lực y tế tại chỗ chưa đáp ứng được yêu cầu, phải điều động số lượng lớn từ trung ương và các địa phương khác đến khi dịch bùng phát.

8. Công tác truyền thông chưa được chuẩn bị kỹ, chưa thông tin kịp thời, có thời điểm bị động, lúng túng, khả năng lan tỏa, tiếp cận chưa cao, nhất là trong thời gian đầu của đợt dịch. Cơ chế cung cấp thông tin, nội dung, phương thức, lực lượng

⁴⁵ Một số khó khăn, vướng mắc phát sinh đối với một số hoạt động do ảnh hưởng của dịch COVID-19 như: Tại các khu phong tỏa, do người thân của người từ vùng do COVID-19 cũng bị cách ly, hạn chế đi lại nên không thể thực hiện thủ tục đăng ký khai tử; lĩnh vực giám định tư pháp khó khăn, vướng mắc trong giám định nguyên nhân chết đối với trường hợp chết do nghi nhiễm COVID-19; khó khăn trong công tác quản lý và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; và một số hoạt động đang gặp khó khăn trong việc xác định các dịch vụ "thiết yếu".

thông tin có lúc chưa thật hợp lý, tạo dư luận, kẽ hở cho các thế lực thù địch, bất mãn, chống phá Đảng, Nhà nước, thông tin sai sự thật, mang tính kích động⁴⁶ trên mạng xã hội gây khó khăn trong quản lý thông tin phòng, chống dịch, gây nghi ngờ, ảnh hưởng tới đồng thuận và tham gia chống dịch của người dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin, an ninh, an toàn mạng còn bộc lộ hạn chế, hiệu quả chưa cao. Việc tích hợp thành một ứng dụng duy nhất trong quản lý, truy vết, tổ chức khám, tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý đi lại còn chậm, chưa tạo thuận lợi cho người dân.

9. Công tác an sinh xã hội nhiều nơi chưa được kịp thời bảo đảm, nhất là tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội và tăng cường giãn cách xã hội. Việc giải ngân các gói an sinh xã hội còn chậm, thủ tục hành chính còn phức tạp, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, thậm chí có nơi không đủ lương thực, thực phẩm. Việc chi trả phụ cấp chống dịch cho các lực lượng tuyến đầu chống dịch, đặc biệt là nhân viên y tế tại một số địa phương thực hiện còn chậm, thủ tục còn rườm rà. Việc người dân di chuyển về quê với số lượng lớn tạo nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng lao động; làm ảnh hưởng an toàn phòng, chống dịch, an ninh trật tự, giải quyết an sinh xã hội, việc làm, nhất là các địa phương miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều gia đình không có máy tính, thiết bị, kết nối internet để tham gia học trực tuyến; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học của nhiều giáo viên còn hạn chế, học sinh còn nhỏ tuổi chưa sử dụng thành thạo các phần mềm gây khó khăn trong việc học trực tuyến. Việc

III. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan

- Bệnh COVID-19 là bệnh lần đầu xuất hiện trên thế giới cũng như tại Việt Nam nên việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch đôi khi còn lúng túng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt bão; đô thị hóa và di dân là điều kiện thuận lợi để dịch xuất hiện và lây lan; sự xuất hiện, tiến hóa của các biến chủng mới dẫn đến miễn dịch giảm theo thời gian, xu hướng dịch khó dự báo;

- Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, nguồn nguyên liệu sản xuất, hàng hóa khan hiếm, giá cả hàng hóa nhiều biến động, vì vậy, việc mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, các sinh phẩm cho phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh càng trở nên khó khăn hơn.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Do dịch bệnh bùng phát, nên cấp ủy, chính quyền tập trung cho công tác phòng, chống dịch, chưa dành thời gian cần thiết cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành khác.

- Có nơi, có lúc sự phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo giữa các địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, thiếu nhất quán. Có địa phương chấp hành chưa nghiêm các chỉ đạo của Trung ương. Sự phối hợp giữa các lực lượng chưa thực sự nhịp nhàng, đồng bộ.

⁴⁶ Thực tế khó quản lý các mạng xã hội nước ngoài; việc gỡ bỏ các thông tin xấu độc phải thông qua phía nước ngoài và khi xử lý được thì thông tin đã lan rộng.

- Công tác quản lý nhà nước, cơ chế, chính sách và việc quản lý giá, kiểm soát, giám sát, hướng dẫn mua sắm vật tư, trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm⁴⁷, vắc xin còn bất cập. Chưa kịp thời xây dựng các kịch bản bài bản, tổng thể phù hợp về kinh tế, nguồn lực khi dịch bùng phát và lan rộng.

- Vẫn có tình trạng né tránh tiêm vắc xin ở một bộ phận người dân do tâm lý e ngại, lo lắng về các tác dụng phụ của vắc xin, hạn sử dụng vắc xin, nhất là đối với đối tượng trẻ em, người có bệnh nền. Công tác vận động, khuyến khích người dân tham gia tiêm chủng chưa đạt được như mong muốn.

- Có tâm lý lo ngại, sợ sai từ các vụ việc tiêu cực phát sinh trong thời gian vừa qua liên quan đến trục lợi trong mua sắm trang thiết bị y tế gây nên tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch. Một số nơi để xảy ra tiêu cực, lãng phí trong việc mua sắm, đầu thầu phòng, chống dịch.

- Hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng năng lực phòng, chống dịch; chưa có chính sách phù hợp đối với cán bộ y tế cấp cơ sở. Thu nhập, chế độ đãi ngộ, chính sách động viên khen thưởng với các cán bộ y tế nhất là cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở, cán bộ y tế trong các cơ sở điều trị chưa kịp thời; chưa có chính sách đủ mạnh để thu hút những thầy thuốc có trình độ chuyên môn, tay nghề, làm việc lâu dài tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Tình trạng viên chức, nhân viên y tế, nhất là các lực lượng phòng, chống dịch xin nghỉ việc, thôi việc do gặp nhiều khó khăn, vất vả với cường độ và áp lực công việc cao, môi trường làm việc căng thẳng, mệt mỏi, thu nhập thấp, nhất là tại các đơn vị y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Thành công của công tác phòng, chống dịch COVID-19 nói chung và thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 là minh chứng cho tinh thần đoàn kết toàn đảng, toàn dân, toàn quân, sự hỗ trợ quý báu của cộng đồng quốc tế; sự chỉ đạo, lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn, sâu sát, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Tổng Bí thư (với nhiều văn bản chỉ đạo mà gần nhất là Kết luận 25 của Bộ Chính trị ngày 30/12/2021); sự đồng hành, hỗ trợ, tin tưởng của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, sáng tạo, linh hoạt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước; chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của Nhân dân.

2. Phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành trong tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành, địa phương. Thực tiễn đã chứng minh bài học về sự tin tưởng, mạnh dạn trao quyền, đồng hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Chính phủ, Thủ tướng

⁴⁷ Luật giá chưa quy định quản lý giá trang thiết bị, sinh phẩm. Bộ Y tế đang trình Ủy ban thường vụ Quốc hội đưa giá sinh phẩm chẩn đoán vào danh mục bình ổn giá, đồng thời cấp phép cho nhiều loại sinh phẩm nhập khẩu và thúc đẩy sản xuất trong nước để giảm giá sinh phẩm.

Chính phủ trong phòng, chống dịch COVID-19; Quốc hội đã chủ động đưa ra chính sách, dự liệu các giải pháp đặt ra để Chính phủ triển khai, thực hiện.

3. Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong triển khai Nghị quyết số 30, áp dụng các biện pháp hành chính khi chưa có vắc xin, khi đã có vắc xin, đủ sinh phẩm xét nghiệm thì thực hiện chuyển dần theo các biện pháp chuyên môn, khoa học, chuyên hướng chiến lược công tác phòng, chống dịch theo phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả” dịch COVID-19; thành lập Quỹ vắc xin và tổ chức chiến dịch tiêm miễn phí cho người dân, đúc rút kinh nghiệm qua chuyển đổi linh hoạt các công thức chống dịch “5K+ vắc xin”; “2K+ vắc xin, thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân + các biện pháp khác”...

4. Vắc xin là biện pháp chiến lược, quan trọng trong phòng, chống dịch COVID-19. Tuyệt đối không được quên “bài học xương máu” khi chúng ta chưa tiếp cận được vắc xin do khan hiếm trên toàn cầu, chưa có nhiều kinh nghiệm phòng, chống dịch, năng lực y tế hạn chế, buộc phải dùng các biện pháp hành chính để chống dịch, vừa lúng túng, bị động, vất vả, mất mát, hy sinh, vừa ảnh hưởng tiêu cực tới các hoạt động kinh tế, xã hội.

5. Mặc dù việc chống dịch COVID-19 là chưa có tiền lệ, nhưng Chính phủ đã mạnh dạn, kiên quyết, nhất là trong những thời điểm dịch bùng phát mạnh, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, không cầu toàn, nhưng không nóng vội, phát huy trí tuệ tập thể, sự đoàn kết của toàn xã hội, thẳng thắn phân tích, nhận định những điểm được và chưa được trong chỉ đạo, điều hành của cả trung ương và địa phương.

6. Việc ban hành các cơ chế chính sách thực hiện Nghị quyết phải có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào, dứt điểm việc đó, không lan man, dàn trải dẫn đến lãng phí nguồn lực, nhất là các chính sách về an sinh xã hội khi trong điều kiện cấp bách, dịch bệnh đang lây lan rộng và phục hồi, tái thiết sau đại dịch. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cơ chế chính sách cụ thể, rõ ràng, kịp thời đến tận cấp cơ sở tạo điều kiện cho cơ sở chủ động trong quá trình thực hiện. Đồng thời, khi đã ban hành các cơ chế chính sách thì phải đảm bảo cân đối được nguồn lực, thường xuyên, liên tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện để kịp thời phát hiện, tháo gỡ, giải quyết ngay các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng dẫn phù hợp, xử lý triệt để.

PHẦN THỨ TƯ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. DƯỚI BẮC TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhận định dịch bệnh COVID-19 sẽ còn tiếp tục là mối đe dọa về y tế công cộng trong thời gian tới và cảnh báo về những biến thể mới của SARS-CoV-2 có thể làm cho dịch COVID-19 trở nên phức tạp và gia tăng trở lại; vắc xin vẫn là biện pháp quan trọng trong phòng, chống dịch COVID-19. WHO cũng khuyến khích các quốc gia thực hiện các

biện pháp chuyển tiếp từ phòng, chống đại dịch sang quản lý bền vững. Trên thế giới, dịch bệnh diễn biến vẫn phức tạp, khó lường, biến thể mới liên tục xuất hiện làm gia tăng số mắc, tái nhiễm, nặng, nguy cơ tăng tử vong. Trong nước đã ghi nhận biến thể phụ BA.4, BA.5, BA.2.74, BA.2.12.1; tỷ lệ tiêm vắc xin mũi 3, mũi 4 và tiêm cho trẻ em tại một số nơi còn chưa bảo đảm yêu cầu. Số ca mắc có dấu hiệu gia tăng trở lại và có nguy cơ gây quá tải hệ thống y tế.

Đồng thời, dự báo tình hình kinh tế - xã hội trên thế giới còn diễn biến phức tạp; tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, lạm phát tiếp tục ở mức cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với ổn định tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu. Trong nước, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Nền kinh tế nước ta tiếp tục phục hồi tích cực nhưng có khả năng khó khăn hơn vào cuối năm 2022 và năm 2023; áp lực lạm phát còn cao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong phòng, chống dịch và khôi phục, phát triển KTXH. Làm tốt hơn nữa công tác dự báo, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện; phát huy trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và phát huy tính tự chủ, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp.

2. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị và phát triển các vùng, miền, toàn quốc, từ đó, có cơ sở đưa ra các biện pháp phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội từng vùng, miền.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, cơ chế, chính sách về phòng, chống dịch COVID-19, các luật liên quan đến phòng, chống dịch gồm Luật Dược, Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư công, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế...

Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các bộ, địa phương khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng chống dịch và thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng các chính sách, quy định tạo điều kiện cho phát triển nguồn nhân lực tại y tế cơ sở; điều chỉnh mức lương cơ bản, tăng phụ cấp ưu đãi nghề phù hợp, động viên và thu hút cho nhân viên y tế về công tác tại y tế cơ sở, y tế dự phòng; mở rộng loại hình khám, chữa bệnh từ xa, tại nhà và tăng cường năng lực, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi chi trả tại các trạm y tế; tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nhân lực cho hệ thống y tế đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch; có chính sách đặc thù, đãi ngộ đối với lực lượng y tế, lực lượng tuyến đầu có nhiều đóng góp, hy sinh; tạo cơ chế chính sách thông thoáng, bình đẳng cho y tế tư nhân tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19 nhằm nâng cao năng lực cho hệ thống y tế, bảo đảm sẵn sàng đáp ứng với các yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân

trong bối cảnh dịch bệnh còn có nguy cơ diễn biến phức tạp trong giai đoạn sắp tới.

Tập trung đầu tư, từng bước hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở⁴⁸. Bảo đảm an ninh y tế, chú trọng thúc đẩy nghiên cứu y sinh học, phát triển công nghiệp dược, vắc xin, sinh phẩm, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế, sản phẩm thuốc y học cổ truyền trong nước để chủ động trong phòng, chống dịch, kể cả đối với các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi.

4. Tiếp tục đẩy nhanh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 toàn quốc, thực hiện tiêm mũi tăng cường và tăng độ bao phủ tiêm vắc xin cho trẻ em an toàn, khoa học.

5. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, có giải pháp tổng thể, xã hội hóa công tác an sinh xã hội trong thời gian tới. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, sang chấn tâm lý của người dân; chú ý trẻ mồ côi, người mất việc, mất thu nhập do đại dịch, đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; khắc phục các bất cập trong việc tổ chức học trực tuyến. Có giải pháp bảo đảm nguồn lực lao động phục vụ phục hồi sản xuất, kinh doanh. Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm phòng, chống dịch và tham nhũng, tiêu cực.

6. Tiếp tục phát huy vai trò trung tâm và nâng cao tính chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ và thống nhất áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát dịch bệnh; không ban hành các biện pháp trái với quy định của Trung ương, nhất là trong hoạt động giao thông vận tải, lưu thông hàng hóa, không để xảy ra ách tắc cục bộ; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển bảo đảm an toàn, an ninh và các yêu cầu phòng, chống dịch.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch, thống nhất một ứng dụng công nghệ bảo đảm kết nối, liên thông, thuận lợi khi sử dụng và an ninh, an toàn thông tin. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội, quảng bá hình ảnh Việt Nam trong phòng chống dịch và khôi phục sản xuất an toàn để góp phần thúc đẩy thương mại, thu hút đầu tư, du lịch trong điều kiện bình thường mới; nâng cao nhận thức, tinh thần tự giác, chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

8. Nghiên cứu, ban hành cơ chế riêng, quy định cụ thể, rõ ràng hơn đối với triển khai, thực hiện các hoạt động trong điều kiện cấp bách, khẩn cấp, chưa có tiền lệ, khó lường, khó dự báo để bảo đảm triển khai hoạt động thực sự phù hợp với thực tiễn, đáp ứng tính nhanh, hiệu quả và có tính “miễn trừ trách nhiệm” như trong mua sắm, đấu thầu, huy động, vận động nguồn lực, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, nghiên cứu sản xuất vắc xin, thuốc, trang thiết bị y tế, nhân lực,... để phòng, chống dịch hiệu quả.

⁴⁸ Các địa phương thực hiện nghiêm Nghị quyết 18/2008/QH12 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

III. KIẾN NGHỊ QUỐC HỘI

Về cơ bản, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai, tổ chức áp dụng hầu hết các chính sách, biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 quy định tại Nghị quyết số 30 đạt hiệu quả. Đến nay, nhiều chính sách, quy định đã được chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát.

Tuy nhiên, các cơ sở y tế, đơn vị sản xuất, kinh doanh thuốc còn gặp khó khăn và mất nhiều năm để hồi phục do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Cơ quan quản lý cần tiếp tục các cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách để tăng cường biện pháp quản lý, cơ sở vật chất nhằm thích ứng với nhu cầu quản lý trong tình hình dịch COVID-19 còn nguy cơ diễn biến, chưa có tiền lệ và giai đoạn bình thường mới. Các chính sách, quy định phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 30 cần có thời gian chuyển tiếp để duy trì thành quả chống dịch ổn định, bảo đảm tính liên tục, tránh gián đoạn các cơ chế, chính sách tác động đến người dân, doanh nghiệp và hệ thống y tế trong điều kiện diễn biến dịch còn tiềm ẩn nguy cơ và trong thời gian thực hiện thủ tục tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung các luật. Do đó, Chính phủ kiến nghị Quốc hội cho phép một số cơ chế, biện pháp sau đây:

1. Cho phép tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện việc gia hạn hiệu lực giấy đăng ký lưu hành thuốc theo quy định tại mục 3.1 Nghị quyết số 30 do ảnh hưởng của dịch bệnh và để bảo đảm nguồn cung ứng thuốc, nguyên liệu làm thuốc ổn định trên thị trường, bảo đảm có đủ thuốc phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp trong những năm sau năm 2022⁴⁹. Cụ thể:

Đối với thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành đã được gia hạn hiệu lực theo quy định tại Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 mà không thuộc trường hợp tạm ngừng tiếp nhận hồ sơ cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc theo quy định và không có khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới hoặc cơ quan quản lý dược Việt Nam về an toàn, hiệu quả của thuốc nguyên liệu làm thuốc thì được tiếp tục kéo dài hiệu lực cho đến khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược năm 2016 được thông qua và có hiệu lực⁵⁰.

2. Đề nghị quy định chuyển tiếp áp dụng đối với một số chính sách về khám chữa bệnh và thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế được cấp cấp phép nhập khẩu, đăng ký lưu hành theo cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách tại Nghị quyết số 30:

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 đã thành lập và đang hoạt động được phép tiếp tục hoạt động theo yêu cầu thực tiễn. Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo

⁴⁹ Ngày 01/01/2023 sẽ có 10.205 thuốc đã được kéo dài hiệu lực theo Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 và còn có 3.802 thuốc (cấp năm 2018 và một số thuốc cấp năm 2019) có Giấy ĐKLH hết hiệu lực trong năm 2023 dẫn đến số lượng hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy ĐKLH phải xử lý đến hết năm 2023 là rất lớn (hơn 13.000 thuốc). Trong khi đó việc triển khai xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Dược 2016 trong đó có nội dung về việc gia hạn tự động đang trong quá trình gấp rút thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn, dự kiến trình Quốc hội vào tháng 10 năm 2023.

⁵⁰ Hiện nay, Chính phủ đang quyết liệt chỉ đạo Bộ Y tế xây dựng đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, dự kiến trình Quốc hội vào năm 2024.

chi phí thực tế; chi phí điều trị các bệnh khác trong quá trình điều trị COVID-19 thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục áp dụng để bảo đảm ổn định quyền lợi của người bệnh.⁵¹

- Cho phép tiếp tục thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa bao gồm cả hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Các giấy phép nhập khẩu, giấy đăng ký lưu hành thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế được cấp theo cơ chế đặc biệt, đặc thù, đặc cách tại Nghị quyết số 30 được tiếp tục có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế được cấp trong trường hợp này được mua sắm, sử dụng đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm.

3. Do nhận định, dự báo tình hình dịch COVID-19 vẫn còn có nguy cơ hiện hữu, Chính phủ đề xuất Quốc hội cho phép trong trường hợp dịch bệnh tái bùng phát mà các chính sách, quy định hiện hành chưa kịp sửa đổi, bổ sung, cập nhật theo quy trình, thủ tục thì trong thời gian Quốc hội không họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được quyền quyết định cho phép Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khác với quy định của luật theo quy định tại mục 3.3 Nghị quyết số 30 để kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên BCĐQG PCD COVID-19;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, QHĐP, KTTH, CN;
- Lưu: VT, KGVX.LT.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

⁵¹ Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (bao gồm cả chi phí điều trị các bệnh khác trong quá trình điều trị COVID-19) do ngân sách nhà nước bảo đảm theo số lượng dịch vụ kỹ thuật y tế thực hiện và mức giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí thuốc, máu, dịch truyền, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế chưa được tính trong giá dịch vụ thực hiện thanh toán theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Đối với các cơ sở y tế tư nhân được huy động tham gia phòng, chống dịch COVID-19: Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo từng người bệnh COVID-19 với mức thanh toán do Hội đồng nhân dân tỉnh nơi cơ sở đặt trụ sở quyết định theo nguyên tắc không cao quá mức giá cao nhất của bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc mức giá cao nhất của bệnh viện trung ương trên địa bàn.